

Wason

35531

1121

#38,

Mar, 1964

RA NGÀY

1 và 15

HỘP THƯ : 1004

ĐIỆN THOẠI : 20040

mai

38

KINH BIỂU

BỘ MỚI I

TẠP CHÍ XÂY DỰNG XÃ HỘI VĂN NGHỆ

TRONG SỐ NÀY :

HOÀNG MINH TUYÊN * CHÂU QUANG *
NGUYỄN HỮU THÁI * BÙI GIẢNG * ĐẶNG
TIẾN * VĨNH LONG * CHIÊM THANH * VŨ
DÌNH LƯU * NGUYỄN PHÚC LIÊN * NGUYỄN
PHƯỚC * TRẦN THỨC VŨ * BŨU UYÊN



— QUÝ ÔNG,
— THƯƠNG-GIA,
— KỸ-NGHỆ-GIA,
— NHÀ-VẬN-TÀI.

XIN LƯU-Ý !!!

«LE SECOURS»

CÔNG-TY NẠC DANH BẢO-HIỂM VÀ TÀI BẢO-HIỂM

VỐN HỘI : 15 194 000

CHI CUỘC ĐẶT TẠI TÒA NHÀ CỦA CÔNG-TY

Số 16, Đại-lộ Nguyễn-Huệ — SAIGON

Điện-Thoại : 20.461

Có Đại-lý và Đại-diện khắp các tỉnh ở Việt-Nam

Nếu quý ông chưa bao giờ bảo-hiểm nơi Công-Ty này, xin mời ông hãy đến bảo-hiểm thử một lần.

Quý ông sẽ được hài lòng như tất cả những người đã bảo-hiểm nơi Công-Ty này rồi.

Quý ông sẽ gặp nơi đó những chuyên-viên bảo-hiểm có kinh-nghịem và rất tận-tâm. Vì Công-Ty này không khi nào chịu hợp-tác với những công-sự-viên lừa-lỉnh.

Công-ty LE SECOURS không cần phải đưa ra những hứa-hẹn phi-thường và không thể thực-hiện (như chia lợi) để làm vừa lòng khách bảo-hiểm của Công-Ty.

Nhưng ai cũng tin-nhiệm Công-Ty này vì Công-Ty này biết dùng tiền thân vào để bảo-vệ khách bảo-hiểm và đền bồi tai-nạn mau-lẹ và thỏa-dáng.

Bảo-hiểm nơi Công-Ty LE SECOURS là bảo-đảm sự YÊN-LÀNH cho mình.

THAI BANKING SERVICES IN SAIGON

Bangkok Bank Ltd.

SAIGON BRANCH

44, NGUYỄN-CÔNG-TRỨ 44,

SAIGON



HEAD OFFICE : PLAPPLACHAI BANGKOK

FOREIGN BRANCHES : LONDON — TOKYO —

HONGKONG — SINGAPORE

KUALA LUMPUR — SAIGON

All banking business transacted

BANQUE FRANCO CHINOISE

POUR LE COMMERCE & L'INDUSTRIE

SOCIÉTÉ ANONYME FRANCAISE

AU CAPITAL de 10.600.000 F.

SIÈGE SOCIAL : PARIS 74, rue SAINT-LAZARE

AGENCE : 32 Đại-lộ Hàm Nghi — Tél. : 20 065
20 066 — 20 067

SAIGON BUREAUX : 178, 180, 182 Đường Lê-thánh-Tôn
(marché central) — Tél : 22.142
— : 415, 417, Đường Hai-Bà-Trung
(Thảo-Định) — Tél : 25.172

CHOLON : AGENCE : 386, Đại-lộ Đồng-Khánh
(Cholon) — Tél : 36.105

KHANH-HUNG : AGENCE : 23, Đường Hoàng-Điền

FRANCE : PARIS — LYON — MARSEILLE —
MONTPELLIER

CAMBODGE { PHNOM-PENH — BATTAMBANG
KOMPONG-CHAM

MADAGASCAR : TANANARIVE — TAMATAVE

Correspondants dans le MONDE ENTIER
Location de Compartiments de Coffres-Forts
par l'agence de Saigon

LIÊN-HIỆP BẢO-HIỂM C^{TY} LÃNH BẢO-HIỂM TẤT CẢ CÁC LOẠI XE



- ĐỪNG DẪN NHÚT.
- ĐƯỢC TÍN NHIỆM NHÚT.
- MỖI NĂM ĐƯỢC CHIA TIỀN TRỢI THẬU.

TRỤ SỞ 335-337, TRẦN-HƯNG-ĐẠO SAIGON Đ.T. 23.274

MAI

QUAN ĐIỂM

CÁCH MẠNG và CHƯƠNG TRÌNH

**Trong
số
này**

CHÍNH TRỊ

- * Nhận xét tổng quát về « Chương trình một năm » của Chính - phủ Nguyễn Khánh
- * Hiệp Chúng Quốc đang khủng hoảng chính sách đối ngoại ?

KINH TẾ

- * Luận về các cơ sở kinh tế trong guồng máy chính quyền Việt Nam.

VĂN NGHỆ

- * Những con dã tràng trên biển Nha trang
- * Những cơn gió lốc.
- * Chuyển đi qua

KHOA HỌC

- * Cha đẻ hiện sinh trên bàn mổ.

SINH HOẠT

- * Vai trò của giả thuyết trong văn học
- * Hiện trạng sinh viên sau bốn tháng sinh hoạt
- * Ban Chấp hành Tổng hội S.V. Saigon có thể làm được gì ?
- * Đã chuẩn bị gì cho thanh niên phục vụ nông thôn ?

VÀ CÁC MỤC

Giải trí, thơ...

Tạp chí « MAI »

Ra ngày 1-4-1964

80, Hồng thập Tự — Saigon

Đ.T. 20.040

Hộp thư 1.004

TRONG mục « Nhận định thời cuộc » số trước, chúng tôi có ghi rằng : Chính phủ Cách mạng là chính phủ đề ra một đối tượng mới cho hành động đề toàn dân chấp thuận và thực hiện. Một mặt khác, vì cách mạng là một nhu cầu thiết yếu và khẩn bách của tình thế, nên đối tượng đòi hỏi phải là một đối tượng cụ thể, dứt khoát, nhất định và ngắn hạn cho hành động. Chúng tôi khai triển ý kiến đó cho rõ ràng hơn.

Nói đến đối tượng **Mới**, tức là nói đến một sự thay đổi triệt để, đến tận gốc, nếp sống cũ, và, đứng trên bình diện cách mạng quốc gia, sự thay đổi đó phải toàn diện. Do đó, đối tượng mới làm xáo trộn những tương quan giữa các phân tử trong sinh hoạt cũ, đặt nền tảng cho một trật tự mới, thích ứng với lịch trình tiến hóa của xã hội.

Cũng vì vậy, đường lối và chính sách của cách mạng phải thể hiện rõ ràng đối tượng mới ấy. Sự thể hiện rõ ràng đó như phóng một tầm nhìn rộng và xa vào tương lai, làm sáng tỏ mục đích muôn đời của cách mạng là « hạnh phúc cho con người ».

Đối tượng ấy lại phải cụ thể vì nhu cầu tình thế đòi phải áp dụng ngay, không thể mơ hồ, và cũng không còn phải lý sự nữa; phải dứt khoát vì không phải lúc dè dặt, nhất là không được do dự, không luyến tiếc quá khứ, phải nhất định vì cách mạng không phải là trò thí nghiệm, một sự thí nghiệm trên đầu trên cổ người dân; và phải ngắn hạn vì cách mạng là giai đoạn giao thời giữa hai trật tự cũ, mới, một giai đoạn đầy biến động, thường đổ máu — « âm thầm » hay « công khai » — chấm dứt càng sớm càng hay.

✱

Một chương trình muốn mang tính cách cách mạng phải thể hiện đầy đủ tính chất của đối tượng của cách mạng. Vì rằng chương trình là « hình ảnh » của sự phóng chiếu đối tượng hành động lên bình diện thời gian, trong lãnh vực thực hiện.

Một khi chương trình chỉ thể hiện một đối tượng mới, không có những tính chất cụ thể, dứt khoát, nhất định và ngắn hạn thì nó chỉ nằm trong phạm vi giả ý thức « cách mạng ». Nó chỉ xứng đáng là một tờ truyền đơn nên tung ra trong thời kỳ tiền cách mạng hơn là đem công bố thành chương trình của giai đoạn cách mạng vì nó thiếu tính cách thực tế và nhất là thiếu những phương châm « quyết liệt » cho hành vi cách mạng.

Trái lại, nếu một chương trình có đầy đủ tính cách thực tế nhưng không thể hiện một đối tượng **Mới** cho hành động, thì chương trình đó chỉ làm rối rắm tình thế thêm mà thôi — Và cũng vì tính cách thực tế quá quyết liệt nên « chương trình cách mạng », với đối tượng mới, đậm nét phá-hoại-đề-xây-đựng-nền-tảng.

Và khi nào « chương trình cách mạng » đó hoàn tất — càng sớm càng hay — những chương trình xây dựng dài hạn (như chương trình ngũ niên, thất niên v.v...) tiếp tục phát triển thành quả của cuộc Cách mạng. Những chương trình về sau này, hẳn nhiên đậm đà tính chất kiến thiết và đến một lúc nào đó tính chất kiến thiết mất dần vì thực tế hoàn cảnh thì người ta lại chờ một cuộc cách mạng khác.

MAI

CHỦ NGHĨA THỰC DÂN PHÁP Ở VIỆT-NAM

THỰC CHẤT & HUYỀN THOẠI

Quyển 1 : VĂN HÓA VÀ CHÍNH TRỊ

Tác giả : NGUYỄN VĂN TRUNG

QUỲNH TÂN

NGÀY nay chế độ thực dân cũ đang đi vào giai đoạn chót của sự tàn tạ thì chủ-nghĩa thực-dân mới thành hình dưới nhiều hình thức còn huyền hoặc lòng người gấp mấy ngàn lần.

Riêng ở Việt Nam, chế-độ thực dân Pháp đã cáo chung, mà người dân Việt Nam vẫn còn sống trong cảnh đầu sôi lửa bỏng, lúc này còn gay gắt hơn bao giờ hết.

Đó là những ý-nghĩ thường trực nơi mỗi chúng tôi, Cho nên, khi bắt gặp quyển sách với nhan đề : « Chủ nghĩa thực dân Pháp... » ngoài việc muốn tìm hiểu quan điểm của người khác để traui dồi cho sự hiểu biết của mình chúng tôi hy vọng nơi đó có những dòng tâm sự — ẩn dưới nhiều hình thức — khá dễ làm dịu đôi lúc cơn thốn thức nơi con người thanh niên sống và lớn lên trong chiến tranh này và hiện đang ở trong cảnh tương-tàn huynh-đệ đầy bi đát và có phần khốc liệt hơn những năm trước đây.

Với « thân trạng » đó, chúng tôi đi vào tác phẩm mà với cái bìa đỏ, hàng chữ đen mạnh mẽ « chủ nghĩa thực dân » quyển rù mờ mịt, hàng chữ trắng « Thực Chất và Huyền Thoại » kêu gọi sự tò mò, những chữ con « văn hoá và chính trị » gây một thắc mắc « nhỏ nhỏ » : đây là một tác phẩm đề cảnh tình những kẻ đang bị những danh từ thời đại; trăn ngập, hay là một tác phẩm nhằm mục đích trả lời tận gốc một vấn đề mà tác giả đang tranh luận trên diễn đàn văn học ? (1)

(1) Vào cuối năm 1962, trong một buổi nói chuyện ở trường Quốc gia âm nhạc, ông Nguyễn Văn Trung có trình bày đề tài « Văn sĩ và chính trị. Một quan điểm mới về cuộc tranh luận Phạm Quỳnh-Ngã Đức Kế qua Truận Kiều ». Tác giả đã gây xôn xao trong giới sinh viên lúc bấy giờ. L.M Thanh Lăng đã lên tiếng « đối lập » trên tờ Văn Học, và, dự luận nói rằng ông Trung sẽ đáp lại bằng một quyển sách dày... Phải chăng là tác phẩm này ? (Tác phẩm sẽ gồm 3 tập. Tập đầu nói về văn hoá và chính trị, dày 320 trang)

Và trong lúc đi vào tác phẩm, chúng tôi đóng vai trò một « người quan sát hứa hẹn có nhiều « xúc động » vì cái « thân trạng » nói trên. Tuy nhiên, điều « xúc động » nào nói ngay được thì chúng tôi nói ra đây, bằng không, sẽ để cho nó chìm vào những trầm tư sau khi chấm dứt cuộc hành trình

SƠ LƯỢC NỘI DUNG TÁC PHẨM

Nơi « Lời tựa », tác giả nói ngay mục đích của mình khi giới thiệu luận văn này là « ôn cố nhi tri tân », là... « nhìn lại một giai đoạn đất nước bị ngoại bang thống trị, chúng ta có thể rút ra được một bài học lịch sử về những chế độ chính trị... », là... « góp phần thực hiện nhiệm vụ tìm hiểu những chủ đích chính trị trong những sách vở biên khảo rất ít giá trị nghiên cứu khoa học, nhưng rất nhiều dụng ý chính trị của một số quan lại thực dân kiêm học giả... », là... « mong gây được những thắc mắc làm khởi điềm cho những cuộc bàn cãi, tìm kiếm sâu rộng và đầy đủ hơn sau này... »

Cũng trong lời tựa, tác giả trình bày tổng quát nội dung tác phẩm và nhân tiện giới thiệu một vài danh từ để gây sự cảm thông lúc sắp đồng hành với độc giả :

« Thực dân là một hành động xâm lăng và duy trì sự xâm lăng bằng bạo lực nhằm khai thác và chiếm đoạt những tài nguyên của các nước bị thuộc địa. Đó là một hình thức người bóc lột người, người đè nén người. Cho nên chế độ thực dân là một chế độ vô nhân đạo, phi chính nghĩa — Vì không thể phớt bầy tính chất vô nhân đạo một cách trắng trợn, nên chế độ thực dân phải núp sau những lý tưởng, những chủ nghĩa giả dối để huyền diệu người ta. Có thể gọi những chủ nghĩa thực dân là huyền thoại ».

● **1. Thực dân : Bạo động dễ xâm lăng :** Điều này, đến hôm nay, ai cũng thấy rõ. Nhưng ngay từ xưa, và từ nơi những cửa miệng của bọn thực dân, những nhận định tương tự cũng đã có : Tác giả trích ra nhiều nhận xét của những quan cai trị thực dân, trong đó có lời của Albert Sarraut : « *Thực dân là một hành động bằng võ lực, vì lợi ích kỷ, do người khỏe đè nén người yếu* » — (trang 19).

● Và trong khi chứng tỏ thực chất của thực dân là bạo động dễ xâm lăng, tác giả đưa đến nhận xét rằng « *hiện tượng thực dân gắn liền với chế độ tư bản; hay nói cách khác, nó là con đẻ của chế độ tư bản* ». Tác giả cũng trích ra nhiều nhận xét của những tác giả viết về VN như Jean Baby, Lê thành Khôi, J. Chesneaux để giải thích về chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa đế quốc...

Và cuối cùng, là « một cái thơ đáng đọc ». Đó là cái thơ của Le Myre de Villers gởi cho vua Duy Tân mà Tổng đốc Thân trọng Huế đưa ra làm tài liệu để minh chứng rằng Pháp không hề có ý định xâm lăng VN, điều này sẽ đi có vì tại «ta» mà thôi.

● **2. — Thực dân, bạo động để duy trì thuộc địa.** Viết đoạn này, tác giả trích rất nhiều chứng ngôn của bà Andrée Viollis (với những đoạn nói rõ sự bất bớ khủng bố, tra tấn, trại giam, đầu độc... của thực dân — những đoạn đọc rất cảm động) của Paul Monet (nhiều đoạn rất hay của quyển *Les Jaunières*), của L. Bonnafond và của René Dumont... những chứng ngôn đó nói rất thực những hành vi dã man của thực dân nhằm duy trì thuộc địa.

● **3. — Thực dân, một hành động tha hóa con người.** Từ hai nhận xét về thực chất của thực dân ở trên, tác giả nhận định về những tương quan giữa người thực dân với người bản xứ thuộc địa. Tác giả nêu nhiều cụ chứng để chứng tỏ rằng không có vấn đề giao ngộ, thông cảm mà chỉ có một bên là thái độ khinh bỉ người bản xứ và bên khác là sự sợ hãi, hoặc nếu không thì hẳn học cảm thù (trong 61). Tác giả kết luận « *Chính chế độ thực dân xô lệch bỏ giao ngộ đích thực bằng cách làm hư hỏng người Pháp khi họ bước chân tới xứ thuộc địa. Rồi người Pháp biến thành người thực dân lại làm hư hỏng người bản xứ. Rút cục, chế độ thực dân là một quá trình tha hóa con người làm cho con người mất hết tính chất người, trở thành người vong thân, cả người đi thực dân lẫn người thuộc địa* » (trong 63) cũng vì thế, đã có :

● **4. — Một ngôn ngữ, văn chương bạo động** hay nói cách khác, một ngôn ngữ văn chương thuộc địa phản ánh một cách rõ rệt thái độ thực dân. Ngôn ngữ này theo kiểu nói của Fanon, là một thứ ngôn ngữ « *động vật* » (langage Zoologique). Muốn gọi tên chỉ định cái gì liên quan đến thuộc địa, người thực dân dùng những tiếng thường vẫn để chỉ định sự vật hay loài vật. Tác giả đã dẫn trích rất nhiều những tiếng đó qua lời của những tên thực dân (từ trang 63 đến trang 67)

Và trong phạm vi « một ngôn ngữ, văn chương thuộc địa », lẫn với « tính cách tha hóa con người của chế độ thực dân », tác giả đưa ra một trường hợp điển hình : trường hợp Pierre Loti.

● **5. — Trường hợp Pierre Loti.** Đó là một trường hợp điển hình cho sự giác ngộ nơi một con người thực dân cũng là một nhà văn. Khi đến chiếm đóng VN, Pierre Loti đã bị tha hóa thành một tên thực dân không hơn không kém. Thời gian ở VN, những gì xuất hiện trước mắt ông đều là những cái đáng ghét, xấu xa không thể chấp thuận được (chứng tỏ qua tác phẩm *Propos d'exil* của ông). Ông lại có thiên kiến về chủng tộc, và khinh người VN là kém cỏi. Nhưng mấy chục năm sau, khi đã trở thành một nhà văn, ông mới giác ngộ qua những cuộc chiến tranh thuộc địa ở Thổ Nhĩ Kỳ. Tác phẩm về sau này của ông được tính tự nhân loại, phản đối chiến tranh thực dân. Nhưng phải chăng vì còn nặng đầu óc kỳ thị mà trong một cuốn sách khác (*Prime jeunesse*), Loti cũng có phản đối những cuộc viễn chinh ở VN nhưng hình như trong lời phản đối đó ông chỉ chống lại những chính khách đã đưa hàng ngàn thanh niên Pháp vào cảnh chết một cách vô ích, chứ không phải vì nhân danh quyền sống của dân tộc VN.

Tác giả đặt câu hỏi « *Phải chăng vì Loti vẫn chưa coi người VN là người như người du trắng* » (trang 79) để bắt đầu cho chương II, nói về những huyền thoại của thực dân, mà một trong những huyền thoại lớn là huyền thoại kỳ thị chủng tộc.

● **6. — Thế nào là huyền thoại ?** Mặc dù có giới hiệu danh từ huyền thoại qua lời tựa, ở đây tác giả dành một đoạn dài với 15 trang để nói « *thế nào là huyền thoại* » (nghĩa huyền thoại, cách cấu tạo huyền thoại, xã hội và huyền thoại) nhằm mục đích bổ khuyết cho độc giả về một khái niệm căn bản của luận văn để cho độc giả dễ cảm thông với tác giả hơn và nhất là để tránh những ngộ nhận có thể xảy ra sau này khi tác giả trình bày vấn đề chính : những huyền thoại của chủ nghĩa thực dân.

● **7. — Huyền thoại lớn : Huyền thoại « kỳ thị chủng tộc »** — Thực dân, đế quốc cũng như tư bản, theo tác giả, không hề có một lý thuyết, chủ nghĩa khi nó phát sinh và bắt đầu bành trướng. Chỉ về sau, khi cần phải tự vệ, biện hộ, nó mới đề ra chủ nghĩa, lý thuyết (trang 98). « *Nhưng không phải vì thế mà hành động xâm lăng của họ không dựa trên một niềm tin nào (...)* Đó là niềm tin quyền xâm lăng và cái quyền này là tự nhiên ; sẽ dĩ họ có quyền tự nhiên đi xâm lăng là vì một quan niệm kỳ thị chủng tộc mà bầu không khí văn hoá Âu châu đã nuôi dưỡng, kết đúc từ khi Âu châu bắt đầu liên lạc với các châu khác (...) Do đó, có một lý thuyết biện chính cho hành động thực dân và vì lý thuyết đó được coi như chân lý hiển nhiên, nên nó cũng là huyền thoại. Tôi gọi niềm tin kỳ thị chủng tộc là huyền thoại lớn nhằm biện chính dự phóng thực dân ở bình diện ý thức về mình, nghĩa là chỉ nghĩ đến mình, bất chấp người khác (trang 98 và kế tiếp).

Đó là một huyền thoại có tính cách vị kỷ : Người thực dân chỉ mới đứng ở quan điểm quyền lợi của mình để biện chính hành động thực dân, biện chính cho mình, với mình mà thôi.

(xem tiếp trang 35)

NHỮNG CON DÂ TRÀNG TRÊN BIỂN NHA TRANG

KỊCH VÔ TUYẾN

NGUYỄN XUÂN HOÀNG

XƯƠNG NGÓN VIÊN

BUỔI chiều ở biển thật buồn và đẹp. Trời thì sâu và xanh — Biển mênh mông. Bãi cát trắng mịn và đầy người. Thành phố miền đông này nhỏ và hẹp như một bao diêm. Tiếng động khẽ ở đầu phố cũng đủ làm vang động đến cuối phố. Bãi biển trở nên nơi một nọp mặt công cộng. Không hẹn mà gặp, không rủ mà đến, không ngờ mà thấy.

Như biển thì rộng không làm vướng mắt ta, như trời thì cao không đè nặng đầu ta, như cát thì bé bỏng từng hạt, như đại dương thì im lặng mà đầy hăm dọa, như chúng ta thì đeo đuổi nhau, lẫn trốn nhau, như những con dâ trâng trên bãi cát trắng mịn kia tự xóa mình dưới những lỗ hồng đầy nước...

Vinh nằm dài trên cát, hai tay gối đầu, nhìn những cánh lá cất xén bầu trời xanh. Thảo đến gần anh bằng những bước chân thiếu nữ. Chiếc áo dài trắng hàng nọ hóa thướt tha, đôi guốc daka màu gụ trên tay.

THẢO : Anh Vinh

VINH : Thảo đấy à ! Em ra từ bao giờ thế ?

THẢO : Em vừa đến xong. Anh Vinh này ! Bao giờ thì anh lên Đà Lạt ?

VINH (ngập ngừng) À... à... có lẽ... tối nay mà cũng ó thể sáng mai.

THẢO (đồn dập) Thế nào ? Anh Vinh ! Anh nói cái gì ?

Tối nay à ! Thôi anh đừng có dọa em.

Hôm qua anh vừa nói với em là anh không thể nào xa nổi cái thành phố đẹp và dễ thương này được mà.

VINH : Anh dọa Thảo làm gì. Tối nay hay trễ lắm là sáng sớm ngày mai anh không còn ở cái thành phố nhật và chán này nữa.

THẢO : Chưa bao giờ em thấy anh mâu thuẫn ghê tởm như vậy.

VINH : Thảo nên nhớ là anh mới về đây có một tuần. Tất cả đều có thể thay đổi.

THẢO : Em tự hỏi anh chán thành phố hay anh chán em và thành phố nhật hay em nhật ?

VINH : Anh chán tất cả. Thành phố, em, mẹ anh, Tú và chính cả anh nữa.

THẢO : Rồi anh bỏ em và chạy trốn em, vì anh sợ những thứ đó.

VINH : Không, anh chạy trốn chính anh.

THẢO : Anh Vinh, anh nói những gì em không hiểu

nhưng em cảm thấy có một cái gì không lành nó làm em hãi hùng quá.

VINH : Thảo sợ cái gì ?

THẢO : Em sợ cái nhìn xa vắng của anh và nỗi lạnh lùng khi anh cầm tay em. Em sợ đôi mắt của Tú, sợ cái nhìn đồ lừa của nó cái nhìn như vuốt ve, như hăm dọa, như yêu thương, như căm thù làm cháy da thịt em.

VINH : Tú nó đã làm gì Thảo ?

THẢO : Nó chặn em gần nhà Bưu điện mắt nó đỏ như máu nhìn em chằm chằm. Hai tay nó chống vào mạn sườn; giọng nói như ra lệnh :

Tiếng sóng bờ nhỏ dần...

Nhạc đồn dập...

TÚ : Thảo ! lại đây anh bảo !

THẢO : Tôi ở đây, có gì anh cứ nói

TÚ : Có đến đây anh bảo không ?

THẢO : (dừng dưng) Tôi có việc gấp phải đi. Nếu không có gì cần lắm; xin hẹn anh khi khác.

TÚ : (cười gằn) Không việc gì phải hấp tấp, « anh ấy » cũng vừa ra đó.

THẢO : (giận dữ) Mỗi người có phần việc riêng của mình việc của tôi không can gì đến anh.

Tôi đi đây.

TÚ : (hốt hện) Thảo ! Thảo ! Em không giận anh đấy chứ...

Tiếng sóng bờ

Nhạc êm

THAO : Em cũng sợ và giận cả thân em. Chính em, em cũng chẳng rõ được lòng mình. Nhiều lúc em tự hỏi thăm : Mình muốn gì ? Mình đã làm gì ? Và em đã không bao giờ trả lời trước những câu hỏi đó.
Anh Vinh ! em sợ quá — Dĩ vãng đen và âm thầm đều đặn như tiếng sóng bể ; còn tương lai : cái vòng sau chân trời kia đầy những hoài nghi ngờ vực.

VINH : Em hãy sống với hiện tại. Hãy nhìn thẳng vào hiện tại, đừng quay lại đằng sau cũng đừng phóng mắt quá xa về đằng trước. Dĩ vãng đã qua rồi, tương lai thì chưa tới. Hãy làm như anh.

THẢO : Anh « đã » làm gì ?

VINH : Thảo nên hỏi anh « đang » làm gì ? Có lẽ như vậy đúng hơn.

THẢO : Anh và Tú không có một chút nào giống nhau. Tú thì nóng nảy, sôi nổi, hấp tấp và thô bạo. Còn anh thì lạnh lùng, chậm chạp, trầm tĩnh và buồn lo.

VINH : Chúng ta giống như những con kiến bu quanh miếng chén, dù chậm chạp dù nhanh chóng dù muốn dù không, rút cục cũng chạm mặt nhau. Tú có gặp anh hồi chiều.

THẢO : Và nó đã nói gì với anh ?

VINH : Anh đang

xếp áo quần vào vali, thì nó đẩy cửa thật mạnh bước lên. Nó đứng yên một chỗ nhìn anh thật lâu. Anh có cảm giác như cái nhìn của nó xoáy tận kẽ tóc, mạch máu anh tê người. Anh

cũng cảm thấy như nó muốn nói một điều gì. Nhưng nó vẫn đứng yên — Anh xếp chiếc áo len xám mà Thảo đã đan gửi anh mùa đông rồi lên trên cùng, ấn nắp vali xuống. Vali đầy quá, mấy lần anh không còn được — Bỗng tiếng nói của Tú cất lên chậm rãi và giận dữ...



Tiếng sóng bể xa dần

Tiếng đóng cửa

Tiếng sột soạt áo quần.

TÚ : Anh Vinh ! Tôi muốn nói chuyện với anh,

VINH : Tao nghe đây, chuyện gì vậy ?

TÚ : Anh về đây chắc cũng gần một tuần rồi ?

VINH : Tám năm nay mày không bỏ nổi cái giọng dài dòng đó.

TÚ : Tôi muốn nói, từ một tuần nay anh là kẻ xa lạ trong căn nhà này.

VINH : Tao là anh mày và là con của mẹ chúng ta.

TÚ : Anh là anh tôi ? Anh là con của « mẹ chúng ta » ? Hừ ! anh dùng những tiếng tôi chưa từng được nghe bao giờ. Tám năm nay từ ngày anh bỏ nhà ra đi đến giờ, gian phòng này vắng tiếng cười, và giọng nói dịu dàng của mẹ cũng bay mất. Mẹ thường nói với tôi « Ba mày tha phương cầu thực chết bụi chết bờ, thằng anh mày cũng biệt tích theo. Còn mày ? bao giờ đến lượt mày ? » Anh bỏ nhà đi mẹ cũng căm thù tôi, anh có biết không ?

VINH : Mẹ không căm thù ai hết.

TÚ : Trong nhà này mẹ chỉ thương có mình anh, còn anh chỉ thương có những tờ giấy bạc của mẹ.

VINH : Tao chả hiểu mày muốn nói cái gì ?

TÚ : Anh đừng đóng kịch nữa, cái trò đó đã cũ lắm rồi. Tuy vậy tôi muốn hỏi anh một điều ; tại sao tôi và Thảo không thể yêu nhau ?

VINH (bối rối) : Có thể yêu hay không thể yêu thì có can dự gì đến tao ?

TÚ : Thảo là người yêu của tôi ?

VINH : Tao ở ngoài cuộc.

TÚ : Tất cả chúng ta dù muốn dù không cũng đều ở trong cuộc. Và số phận của mỗi người đều do người khác định đoạt.

VINH : Cũng có thể nói số phận của mỗi người do chính người đó tự định đoạt.

TÚ : Thảo là người yêu của tôi ?

VINH : Mày đã nói câu đó nhiều lần rồi.

TÚ (kệ lè) : Hồi nhỏ tôi phục anh ghê. Anh nói cái gì cũng hay, anh làm cái gì cũng đúng. Hình ảnh của anh in hằn trong tâm tôi nặng nề và âm ập.

VINH : Vẫn cái giọng kể lể dài lê thê.

TÚ : Tôi đã khóc hết nước mắt khi anh bỏ nhà ra đi. Nhưng từ đó mẹ cũng lơ là tôi. Mẹ vắng mặt suốt ngày, có khi suốt tuần. Anh có biết mẹ đi đâu không ? Ừ, mà làm sao anh có thể tưởng tượng được người mẹ hiền hậu đầy yêu thương và khả kính của « chúng ta » lại có thể bê tha bại bạc — Tôi ở nhà một mình ngồi chờ mẹ. Những bữa cơm nguội lạnh và tanh. Và anh có biết không, mẹ chửi tôi vì thua bạc — Tôi căm thù mẹ, và tôi căm thù anh.

VINH : Mẹ thua bạc nào phải tại tao.

TÚ : Canh bạc lớn nhất mà mẹ thua là do việc anh bỏ nhà ra đi. Canh bạc sau này chỉ là hậu quả tất nhiên của canh bạc đầu.

VINH : Tao không hiểu gì cả. Mày dài dòng và lộn xộn quá.

TÚ : Tôi dài dòng như vậy để chỉ muốn nói với anh rằng, bây giờ tôi ốm anh. Tôi ốm anh. Tuy nhiên tôi vẫn muốn hỏi anh 1 điều « rất » tầm thường trong một lần « rất » cuối cùng : tại sao Thảo và tôi không thể yêu nhau ?

VINH : Mày cứ lặp đi lặp lại. Tại sao ? Tại sao ? Trong khi mày vẫn lặp lại : Thảo là người yêu của tôi ! Thảo là người yêu của tôi !

Thật chỉ có trời mới hiểu nổi. Mà trời thì cao quá.

TÚ : Phải ! Thảo là người yêu của tôi, nhưng tôi không phải là người yêu của Thảo.

VINH : Của ai cũng mặc. Không việc gì đến tao. Ngày mai tao lên Đà Lạt sớm.

TÚ : Anh Vinh, anh chỉ là một kẻ ưa dối trá quen thói lọc lừa và sống bằng ảo tưởng. Anh không thể lên Đà Lạt nếu anh chưa chịu trả lời câu hỏi của tôi. Tại sao Thảo và tôi không thể yêu nhau ?

VINH : Tại vì đêm thì tối, ngày thì sáng, núi thì cao, biển thì sâu...

TÚ : Anh đừng có nói diên.

VINH : Chiều nay gặp Thảo ở biển, tao sẽ hỏi nó câu đó.

TÚ : Để làm chi vậy ?

VINH : Để cho biết vậy thôi.

TÚ : Anh Vinh, anh đừng có giả diên giả đại. Trong 3 chúng ta, Thảo anh và tôi, chính anh là kẻ biết rõ hơn ai, hết câu trả lời đó.

VINH : Tao không biết.

TÚ : Anh nói dối, rồi anh sẽ phải nói thật.

VINH : Mày dọa tao đấy hả Tú ?

TÚ : Sớm muộn gì rồi anh cũng phải nói thật, nếu muốn cũng có thể coi đó là một lời hăm dọa.

Tiếng gót giày gõ trên sàn gạch

Tiếng đóng cửa thật mạnh

Tiếng bước xa dần

Tiếng sóng bề nổi vào bờ

(nhạc êm dịu)

XƯƠNG NGÔN VIÊN

Tú nói xong đóng mạnh cửa bỏ ra đi — Vinh đứng đi liền sau đó. Anh biết Thảo đang chờ anh dưới gốc dừa, đôi mắt nai ngơ ngác tìm anh Mát tóc đen buông lơ lửng bờ vai tròn ẻo ả như cánh tay phù thủy đưa anh vào cơn mộng dài và sâu.

Và bây giờ buổi chiều đang xuống trên biển. Những đợt nắng chạy dần lên cao, và những bước chân chiều cũng đang dồn dập đến.

Vinh đã ngồi dậy. Anh nhìn Thảo. Thảo thì đang nhìn ra biển. Vinh hỏi thật đột ngột.

VINH : Anh hứa với Tú sẽ hỏi Thảo một câu thật đột ngột trước khi lên đường.

THẢO : Anh đã hứa gì với Tú ?

VINH : Tại sao Thảo và Tú không thể yêu nhau !

THẢO : Anh Vinh !

VINH : Tại sao ?

THẢO : Anh !... Xin anh đừng nhìn em bằng cái nhìn ấy, xin anh đừng bắt em phải nói những điều khó nói đó.

VINH : Tại sao ?

THẢO : Bởi em cũng có điều muốn hỏi anh.

Vinh : Cái gì ? Thảo cũng có điều muốn hỏi anh nữa kia à ?

THẢO : Tại sao, em và anh, chúng ta không thể yêu nhau ?

VINH : (bối rối) Anh không biết. Anh không thể sống ở đây, anh đi xa.

THẢO : Anh đem em theo.

VINH : Không thể được ! Tú rất cần em

THẢO : Còn em, em rất cần anh.

VINH : Suốt 8 năm nay anh chẳng làm được một cái gì. Anh đến đâu chỉ mang đến đổ vỡ và thất bại — Anh là kẻ mang quá nhiều điều bất hạnh và hay lỡ tay đánh rớt dọc đường.

THẢO : Với em, anh đã mang đến quá nhiều hạnh phúc.

VINH : Trong một tuần lễ.

THẢO : Trọn đời em.

VINH : Anh hết lòng cảm ơn Thảo

THẢO : Anh Vinh, anh nói cái gì vậy ?

VINH : Anh nói anh hết lòng cảm ơn Thảo.

THẢO : Trời ơi anh Vinh, anh làm sao vậy ? Anh bỏ em thực sao anh Vinh ?

VINH : Anh đã quyết định rồi.

THẢO : Anh quyết định thế nào ?

VINH : Anh sẽ lên Đà Lạt tối nay, ngay tối nay bằng chuyến xe hàng đã chở rau cải xuống chợ mẹ em ngày hôm qua.

THẢO : Còn em ?

VINH : Thảo ở lại đây. Thành phố nhỏ xinh xắn, bãi cát đầy tiếng cười và biển xanh hiền hậu kia. Tất cả vòm trời quê hương đó là của Thảo và Tú.

THẢO : Thành phố này không là của ai hết — Và em chỉ biết có anh.

Anh Vinh... em... thương anh, em yêu anh — Chúng ta có thể sống với nhau rất hạnh phúc có thể có con với nhau thật nhiều và có thể chết cùng nhau — Anh Vinh.

(Tiếng sóng vỗ vào bờ đá)

Anh Vinh ! Anh nhìn đi đâu vậy ? Anh có nghe thấy em nói gì không ? Anh đang nghĩ gì vậy ?

VINH : Anh đang nhìn lên trời. Trời thì cao và đêm đã xuống — Tiếng nói của em thì giống như những con quạ đen bay lao xao làm xao động cả vùng hồn yên tĩnh của anh.

THẢO : Anh Vinh, em chẳng thể hiểu được những gì anh nói.

VINH : Em chẳng bao giờ còn hiểu được những gì anh nói. Anh như con hải âu mù vút mình lên cao và lao đầu vào vách đá để bây giờ nằm đây nghe thân thể mình tan tành từng mảnh thịt xương — Anh phải bỏ vùng biển mặc đầy tuổi thơ này và di trú lên miền cao nguyên — Nhất định anh phải di trú lên miền Cao nguyên.

(xem tiếp trang 27)

CHA ĐỂ HIỆN SINH LÊN BÀN MỒ

C Ô - L I Ê U

TAY sùng cử khôi khôi chiến với sự giả tạo, sự dối trá mà ông thấy mặc nhiên ẩn náu dưới những tâm tình tốt đẹp cũng như lộ liễu trơ tráo trong thái độ của người tử tế đứng đàng đông những tấn kịch tội trung, bần hiền, chủ nhân đức, chánh khách thực tâm. Tóm lại tính khí trá, màu mè chung của cái mà Sartre gọi là giả trí trường giả, kết quả của sự sụp đổ những lâu đài tư tưởng nhân sinh, những giá trị tinh thần của bao nhiêu thế kỷ văn minh Âu châu, khiến con người mất hướng phải hoang mang giữa một thế giới quay cuồng vượt hẳn tri thức biết của mình. Sartre đề nghị một cách nhìn con người và cuộc sống, cách nhìn hệ thống hóa được những ý nghĩ am thâm và tàn mạt trong tâm trạng mọi người thời đại. Một công trình đã phá, đồng thời cũng là một cố gắng tìm tòi một lẽ sống mà ai nấy đều hoài vọng. Lẽ sống ấy, Sartre muốn đặt nền tảng tự do, một quan niệm tự do triệt để, từ nền tảng tin ngưỡng đến căn bản tư tưởng, từ các cơ cấu xã hội đến các nguyên ý sáng tác nghệ thuật. Trong viễn tượng ấy, xã hội ngày nay hiện ra như một cảnh tượng hỗn độn kinh khủng, cần phải phá hủy hoàn toàn để xây dựng lại bắt đầu từ con số không. Thật là cay đắng cho một nền văn minh đã kiến tạo trên hai mươi thế kỷ bằng chốc bị bàn tay đưa con tai ác của thời đại khuyếch đảo cho đến chỉ còn giá trị một đồng tro tàn.

Người ta rất thất vọng về thái độ tinh thần của Sartre, của một khối óc thông minh tuyệt vời, do những khuynh hướng tâm thần nào, những hoàn cảnh đặc biệt nào, đã có những tư tưởng yếm thế đạt được

mức sâu sắc và phổ quát chưa từng có bao giờ ?



Tìm hiểu con người văn nghệ của nhà văn qua sự nghiệp văn chương của họ theo những tiêu chuẩn tâm lý và phân tâm học đặt vấn đề tâm lý văn nghệ. Quentin Ritzen, một nhà văn có kiến thức y khoa tâm lý học vững vàng sẽ làm cho chúng ta ngạc nhiên khi chứng minh rằng tâm trạng của Sartre là tâm trạng một người «tội phạm tinh thần». Ông đã căn cứ vào ba loại sự kiện. Loại thứ nhất rút ra trong những tài liệu nghiên cứu tâm lý về thời kỳ thơ ấu của Sartre; tác phẩm cuối cùng mới xuất bản gần đây, Les mots, một thiên tự thuật quảng đời niên thiếu của ông, tố cáo nhiều sự kiện quan trọng. Thái độ văn nghệ của Sartre là loại tài liệu thứ hai chứng minh, những huyền hướng tâm tình của người bị ám ảnh bởi một chủ ý nhiệt cuồng. Một loại tài liệu thứ ba căn cứ vào những lời tự thú của Sartre trong các văn phẩm của ông.

Thảm kịch tuổi thơ

Đứa trẻ không phải là thánh mà cũng không phải là quỷ. Tuổi thơ chỉ là thời kỳ con người còn ở tiềm tàng đó là người lớn mà tinh thần và thể chất còn ở một tỷ lệ nhỏ. Đối với con trẻ, người ta cần phải sáng suốt không thể nuông chiều quá mà cũng không thể nghiệt khắc quá. Sự giáo dục phải thực hiện theo chiều hướng ấy để thuận cho đứa trẻ tự tạo lấy một « hình ảnh lý tưởng » và có quân binh về nó (Jung cho rằng trong thời kỳ lớn lên, đứa trẻ tự đồng nhất

hóa với cha, với thầy học, với ông Trời để tạo cho mình một hình ảnh lý tưởng và khuôn xử thái độ của mình cách nào cho giống cái mẫu ấy, dĩ nhiên cái mẫu ấy càng gần thực tế bao nhiêu thì đứa trẻ có hy vọng trở nên người có quân binh bấy nhiêu. Đối với Sartre, cái hình ảnh lý tưởng đó có nhiều chỗ lệch lạc, có nhiều điểm quá đáng. do đó cái bằng giá trị nhân luân của nội tâm ông để ông tham chiếu mà xử sự là một bằng đưng riêng ra một loại. Người ta nhận thấy ở ông trội lên những nét sau đây: sự bông bột thẳng thốt, cái uất khí gây gổ và vấp kích, ý thức chống đối và bất phục rất mãnh liệt.



Tuy đã qua thời kỳ thanh niên bông bột, con người thường phải chín chắn dè dặt, nhưng Sartre hình như vẫn không thể bỏ được tính xầm kích gây gổ thường gần liền với con người. Trong « Les Mots », nhớ quan memento của tuổi 50 nhìn lại hình ảnh thơ ấu của ông, ông chỉ thấy một đứa bé yếu hèn, xấu lão và ma quái ranh mãnh, nó bịp cả ông nội nó, một đứa bé quỷ quyết già đó vàng lời làm theo người lớn, nhưng kỳ thực để điều cợt chơi.

Người ta tự hỏi đây có phải đúng là dung mạo của ông lúc thiếu thời hay đến tuổi ông, ông nhìn ta thế. Vì rằng ông không nhất quyết một luận điệu ấy 1 khi thì ông chêu chọc tội ông, khi thì ông nói ông lại theo dấu vết những ước vọng thuở xưa khi thì ông muốn xóa bỏ những năm thơ ấu trong đời ông. Thái độ bất nhất chưa chắc đã biểu lộ được sự thành thực của mình đối với chính mình, đó là dấu vết một

thư cuồng loạn tâm thần nguyên thủy, người như thế tìm khoải lạc trong sự dầy vò, chầm chọc mình.

Điều mà người ngoài có thể biết được về lúc thiếu thời của ông là ông mồ côi cha từ lúc mới ra chào đời được mấy tháng. Ông nhắc đến sự kiện ấy với giọng chầm chọc thích thú « Cái may mắn của tôi là được làm con một người chết, một người chết đã bỏ ra vài giọt tinh khí để trả giá một đứa trẻ trên thị trường ». Văn chương thời đại này là văn chương hài hước, dĩ dõm, nhưng đưa sự hài hước đến tầm mức ấy quả là ông đã vượt quá một giới hạn nào... « Nếu có một người cha, cha sẽ truyền lại cho tôi một vài đức tính bướng bỉnh lâu bền, tính cáu kỉnh ương gàn của ông đã trở thành những nguyên lý kỷ cương để tôi theo đấy mà hành động, cái dốt nát của cha đã trở thành kiến thức của tôi, cái gì ông hiềm thù đã trở thành cái gì tôi lấy làm hãnh diện, cái mê muội của ông đã trở thành luật phép của tôi, ông đã ở lại trong người tôi; người chủ nhà đáng kính ấy đã làm cho tôi biết tự trọng ».

Người ta cũng biết mẹ ông còn trẻ như một người chị, ở trong phòng với ông, ông bà nội chiều chuộng, nâng niu, nuôi dưỡng tinh thần và thể chất ông trong khung cảnh gia đình thiếu hẳn bình bóng người cha hẳn là không thuận lợi cho đứa trẻ phát triển và kiểm soát những cơ năng tính cảm, đứa trẻ dễ trở nên ích kỷ, kiêu ngạo, nghi kỵ, hay chạnh lòng. Đến năm Sartre 11 tuổi, cái tuổi đứa trẻ sắp hiểu biết, thì xuất hiện một người Cha dương. Ai không biết những thâm kịch đã xảy ra cho gia đình có cha dương và con riêng của mẹ. Người ta có thể dự đoán được tính tình của Sartre sau này sẽ thế nào khi biết những dữ kiện trên đây. « Xuyên qua mẹ tôi, tôi học dần cách đánh hơi thấy con dục, tôi sợ nó, tôi ghét nó ». Phản ứng này là phản ứng nữ lưu thì phải hơn, nhưng phản ứng tính của Sartre bị ảnh hưởng này làm phát sinh những ý tưởng ghét người đời. « Bây giờ thấy một đứa trẻ con nghiêm trang lên giọng ông cụ non nói rất ầu ỹ với người mẹ tính tình con nít, tôi còn lấy làm thích thú, tôi ưa những sự thân mật tách biệt khỏi xã hội, những tình thân này nở xa mọi người và chống lại mọi người ».

Rõ ràng là thái độ một người có tính tình hướng nội — introverti — bị khu xữ bởi một ý thức tự ty khá mãnh liệt.

Sự có mặt của người cha dương là một yếu tố quan trọng để tăng

gia ảnh hưởng của ý thức tự ty. Ý thức tự ty cấu thành vì ông là một đứa trẻ bị dầy vò bởi khuyết điểm thể chất. Ông vẫn khổ sở vì nhận thấy mình xấu trai : « Xấu trai vẫn làm cho tôi có những ý nghĩ tiêu cực, xấu trai là thùng vôi tôi trong đó tiêu tan đứa trẻ tuần tú ».

Người ta còn biết tôn giáo cũng có ảnh hưởng đến tư tưởng và tính tình ông. Gia đình ông bên nội theo ki-tô giáo còn mẹ ông là người theo đạo tin lành. Gia đình ông không sùng đạo lắm, khuyến hướng tin ngưỡng của ông không được khai triển, rồi một ngày kia ông khám phá ra ông Trời đã chết rồi. Từ đấy ông bám chặt lấy tư tưởng vô thần và tìm trong ấy nguồn cảm hứng cho văn chương triết lý.



Con người loạn thần kinh này có thể trở thành du đãng, trộm cắp, nhưng cũng may là ông còn có trí thông minh siêu đẳng và một lòng tin mãnh liệt vào tư do và công bình — một sự công bình lý tưởng hoá, đúng hơn, trí thức hoá — Tinh hoa của kiến thức đã bảo vệ cho ông khỏi phạm vào những tội lỗi tâm thương. Cờ cấu tâm thần một đứa trẻ du đãng đã bỏ những mục tiêu tâm thương hèn mọn để hướng về những sự phá phách, đảo lộn, trên bình diện cao xa trọng đại. Đứa thiếu niên du đãng chỉ có cái gì để thanh toán với đẳng khác với khách đi đường, khách tìm tình trong quán cà phê, nhưng ông cần phải thanh toán với xã hội, với nhân loại.

Trong các tác phẩm của Sartre, trong những cuộc tranh luận của ông người ta thấy hiện hiện những dấu vết của một cơ cấu tâm thần mất quân bình, vì không được cấu tạo trong những điều kiện giáo hóa bình thường. Trước hết là tính bông bột thẳng thốt mà chính ông tự thú : « Nhân vật tiêu thuyết của tôi và sân khấu của tôi quyết định trong những lúc bất thần, trong những cơn khủng hoảng tôi đã sáng tác những nhân vật ấy theo hình ảnh của tôi ». Người ông luôn luôn ở trong một trạng thái sinh lực tâm thần căng thẳng và sinh lực ấy được vận dụng để phục vụ bản năng gây gổ, xâm kích. Những cay đắng, những bất mãn những thất vọng trong đời ông nuôi dưỡng bản năng xâm kích ấy khiến cho ông nhào vào khai chiến trên khắp các mặt trận. Ý thức chống đối và bất phục đã khiến ông không thể thông cảm được với mọi người, dù trong gia đình, hay trong các đoàn thể

văn nghệ hay chánh trị.

Julien Gracq đã viết : « Sartre tượng trưng cho cái không có nửa phần liên hệ tới thể chất sinh lý. Ông là người phản động và bất kham từ máu huyết. » Quả vậy, ông lắc đầu nói không đối với văn minh trường giả, với văn hoá cộng sản. Sự từ khước của ông còn sâu xa hơn, ông khước từ cả vật chất, thiên nhiên, nghệ thuật ái tình. Có lẽ khoa học cũng không được ông chú trọng đến cho lắm. Thực ra làm khoa học phải uốn mình vào luật lệ nghiêm khắc, mà Sartre không thể uốn mình vào một kỷ cương nào. Triết lý là mảnh đất lý tưởng và duy nhất để ông dung thân vì với triết lý ông chỉ uốn ba tấc lưỡi, làm gì cũng được, tùy sở thích, không bị cái gì kiểm tỏa. Mỗi một cuộc tấn công toàn diện như thế ông chọn triết lý làm nơi dụng võ thật là hợp với tính tình ông, tính tình của một người giàu tưởng tượng, già biện luận ; ông quay lưng vào thực tế, vào cụ thể để thỏa chí vùng vẫy trong thế giới của người cuồng trí, bạo dâm ác dâm, loạn dâm, người ta có thể tận dụng những danh từ của Freud để ám chỉ những tác phẩm của ông. Vì ông thần đồng của sự thác loạn tâm thần có tài khuấy động đứn quần hôi hám, máu mủ do đây, nhầy nhụa. Thế giới của ông là thế giới của những nhân vật thất vọng và cay cú, không kỷ cương, không chân lý, một nơi âm ỉ thâm đậm không còn một nụ cười ngày thơ tươi đẹp của con trẻ, một cử chỉ hòa nhã, một hơi ấm yêu đương. Ông đã chọn thế giới ấy; mà tác phẩm của ông cũng không thể nói đến thế giới nào khác, vì ông đã muốn như vậy.

Những lời tự thú

Trong một thiên tiểu luận tìm hiểu nhà văn Jean Genêt, Sartre đã nghiên cứu tính vi trường hợp những người hư đốn, những người tội phạm. Ta biết rằng Jean Genêt là đứa con vô thừa nhận, trộm cắp du đãng, có tài viết văn và đã nổi tiếng trên văn đàn Pháp. Genêt bị bắt quả tang ăn cắp không cải quá không hối hận lại cố thủ và say sưa với tội phạm để thành ập cấp chuyên nghiệp. Sartre cũng say sưa với trường hợp này, ông thần thành hóa Genêt và nhận định rằng : « Nếu sự xấu khơi được nguồn say mê cho con người thì sự xấu tự nó cũng là một chân thiện » sở dĩ có sự sai lệch tâm-tưởng ấy là bởi người quan sát đã tự đồng nhất hoá với vật quan sát. Có thể đây là

(Xem tiếp trang 19)

VAI TRÒ CỦA GIẢ THUYẾT TRONG KHOA HỌC

KHI nói đến hoạt động khoa học, người ta thường chú trọng đến những thí nghiệm, định luật đánh dấu những giai đoạn cuối cùng tồn kém và công phu, những giai đoạn có thể thay đổi được cục diện khoa học, trái lại người ta hay xem thường giai đoạn đầu.

Quan niệm này không thể xem là một quan niệm đứng đắn, nhất là đối với nhà khoa học.

Giả thuyết trước hết là ý thức về đối tượng khoa học. Không có giả thuyết nào là trống rỗng, vô căn cứ. Giả thuyết là một lời phê phán chấp nhận hay phủ nhận, phê phán phẩm tính hay lượng tính... Lời giả thuyết bao hàm thái độ nhà khoa học, đặt nhà khoa học đứng trước sự vật và kết quả sự khám phá tùy thuộc một phần vào thái độ đó. Ý thức kia đi kèm với ý hướng (*toute conscience est intentionnelle*). Nói cách khác, giả thuyết nhằm một chủ đích, phê phán một vật cốt tìm cách xử dụng vật đó, bắt vật đó, phụng sự cho một mục đích.

Giả thuyết mang nặng ý thức người phát biểu, là kết quả của nhiều suy nghiệm nên không thể đi ngược lại khoa học mà phải phụng sự cho chân lý và tôn trọng những chân lý đã tìm ra. Nếu một giả thuyết đi ngược lại những nguyên tắc, định lý căn bản, thì ta có thể gạt ra ngoài ngay mà không cần phải chứng minh.

Một giả thuyết cần phải được chứng nghiệm. Chỉ có thí nghiệm mới có quyền kết luận, phê phán vô tư, gán cho giả thuyết một giá trị khoa học. Một giả thuyết không được chứng nghiệm không có tính cách là một giả thuyết khoa học. Thí nghiệm có thể lặp

lại, kết quả có giống nhau thì giả thuyết mới đáng tin.

Chưa nói đến địa vị của giả thuyết trong công trình nghiên cứu, khám phá khoa học nhưng ta đã thấy giai đoạn này không thể không có đối với nhà khoa học. Trước khi bắt tay vào việc, nhà nghiên cứu phải thai nghén công trình mình trong tư tưởng, sự khám phá lúc bấy giờ mới tạc hình mờ ảo trong tâm trí trước khi được đưa vào phòng thí nghiệm hay ra ngoài ánh sáng. Giai đoạn này vô hình, vô kiểm soát, chính vì thế mà nhiều khi người ta không minh xác được tầm quan trọng của nó. Nhà bác học có thể mất nhiều thời gian tra khảo về một con vi trùng trước khi tìm ra được chứng cứ, công việc này thật lắm công phu nhưng trừ nhà bác học ra không ai thấu rõ. Thí dụ trường hợp Képler : muốn xác định quỹ đạo của hành tinh Mars, ông phải ghi 19 giả thuyết, trong mỗi giả thuyết ông phải ghi tính đầy đủ sự vận chuyển.

Giả thuyết là giai đoạn đầu tiên nhưng đã hàm chứa một phần nào kết quả, vì giả thuyết bao giờ cũng là giả-thuyết chứng nghiệm được. Nói cách khác, giả thuyết là thí nghiệm tiềm thể, hay giả thuyết là « định luật tạm thời » (« loi supposée », danh từ của G. Bénézet).

Giả thuyết không hoàn toàn nên khác với định luật, không phải là bất di bất dịch. Nhà bác học khi làm thí nghiệm mới nhận thấy khiếm khuyết trong những ý nghĩ ban đầu của mình nên sửa đổi luôn cả giả thuyết, và thí nghiệm có thể khai sinh nhiều giả thuyết mới. Những giả thuyết này có thể chọi nhau hay giống nhau và tùy đó mà việc làm của nhà khoa học giản dị hay

phiền toái, lâu dài hay nhanh chóng.

Giả thuyết giải thích đối tượng. Vì giả thuyết là một ý niệm, một phê phán nên đối tượng hiện ra trước mắt ta, dù là chưa trọn vẹn, ngay trong giả thuyết. Nó là một nỗ lực tìm hiểu, một khám phá còn ở trạng thái lý thuyết. Đó là một nỗ lực giải thích đối tượng trước khi đối tượng tự giải thích với nhà khoa học. Chính đặc tính này có khi đã làm nhà khoa học gần thành như một người tiên tri biết trước đối tượng, đoán trước tương lai của khoa học. Nollet bảo : « Nhà bác học phải đi trước thiên nhiên khi mà thiên nhiên đi đến nhà bác học mới có nửa chừng. Claude Bernard, trong nghĩa đó, đã xem giả thuyết là một lối « giải thích tiên đoán hiện tượng thiên nhiên ». Có thể nói những người như Jules Verne là những nhà tiên tri về khoa học, những giả thuyết của ông vừa khám phá vừa phát minh.

Giả thuyết giúp nhà khoa học khám phá. Ngay cả những giả thuyết không có kết quả cũng có kết quả này : nhà khoa học sau khi thí nghiệm có thể kết luận một cách chắc chắn rằng giả thuyết này không đem lại kết quả. Ông chỉ sợ thí nghiệm đi vào bế tắc, im lặng, ngoài ra sự trả lời « có » hay « không » đều có giá trị, vì nhờ thế mà ta có thể hiểu thêm đối tượng. Và lại lắm khi giả thuyết đúng là do giả thuyết sai tu chỉnh lại vì vậy ý niệm sai hoặc tối tăm vẫn có thể giúp ích. Weber bảo : « Thà có ý niệm sai còn hơn chẳng có ý niệm nào ». Và Pasteur : « Tôi phiền cho những ai chỉ có toàn ý niệm minh bạch ».

Cha đẻ hiện sinh lên bàn mổ

(Tiếp theo trang 17)

tiềm thức của ông đã tự thú. Ông đã mất kiểm soát nên tiềm thức ông đã tố cáo bản chất chân thực của ông vậy.

Thiên tự thuật Les mots thăng thần tố cáo ông không úp mở gì cả: «Tôi đã trở thành một tên phản bội và tôi sẽ mãi mãi như thế. Dù tôi có dốc hết tâm trí vào công việc mình làm, dù tôi hết lòng với bạn bè, dù tôi thực tình tức giận chẳng nữa, chỉ một lát tôi đã cảm thấy tôi phản bội tôi, tôi tự khước từ ý định, tôi muốn làm nhưng ngay trong lúc say mê tôi đã phản bội tôi, tôi sung

Giả thuyết hướng dẫn công việc của nhà bác học trong sự tra hỏi vũ trụ. Nhà khoa học không bao giờ xem nhẹ bất cứ giai đoạn nào trong biến trình khám phá của mình. Phương chỉ giả thuyết là giai đoạn đầu. Nếu giả thuyết không phải là điều kiện đầy đủ của sự phát minh khoa học, thì cũng là điều kiện ít phải có. Phát minh bao giờ cũng phải được phát kiến dẫn khởi. Chính những ý tưởng nắm vai trò hướng dẫn nhân loại, những tiến bộ khoa học làm khi là kết quả của một khái niệm, những khái niệm tiên khởi này dù mơ hồ hay không hoàn toàn cũng là nguyên nhân cho thí nghiệm biến hữu trước khi định luật khoa học được thiết lập. Ngày nay khoa học tiến bộ phi thường, dụng cụ máy móc không thiếu, sẵn sàng thực vụ cho ý kiến đủ loại của nhà khoa học: giả thuyết vì vậy mà càng trở nên quan trọng hơn. Ông Kepler cho giả thuyết là cánh tay mặt của ông. Lecomte du Nouy nói một cách nghiêm đoán hơn: « Không có giả thuyết, sẽ không còn khoa học » (sans hypothèses, il n'y aurait pas eu de Science), ông còn nói thêm: « Giả thuyết là linh hồn của khoa học » (l'hypothèse est l'âme de la science).

NGUYỄN-PHƯƠNG

sương vì có linh cảm rằng sau này tôi sẽ khước từ, sẽ phản bội ».

Người ta tự hỏi, con người bất nhất ấy có thực hiểu mình chăng khi viết câu này: «Từ khoảng 10 năm nay tôi là một người tỉnh ngộ, tôi đã khỏi được cơn điên lâu lai, cay đắng và nhẹ nhàng, nay nó không còn trở lại nữa tôi không khỏi mỉm cười khi nghĩ lại những bước độ dẫm của mình trong quá khứ, và tôi không biết làm gì với cuộc đời của tôi ».

Người ta không biết ông giác ngộ hay ông đi sai con đường mà trước ông đi đúng vì bây giờ ông lại không biết làm gì với cuộc đời của ông, khi ông còn điên đại là lúc đời ông xúc tích, phong phú, sáng tác.

Và đây, quãng này tố cáo cá tính chân thực mà chính ông cũng không biết là nó chân thực. « ... Có khi tôi tự hỏi hay tôi chọn kiểu người « thua cuộc là người được » tôi cố giấy xéo lên những ước vọng thuở xưa để sẽ được hoàn lại gấp trăm lần. »

Ông như người say sóng, những lần sóng vũ bão của biển đời giống tổ người đời rằng chịu không nổi năng gì. Nhưng ông thì ông phải la hét

om sòm, và trong lúc hung hăng, ông mất cả tự chủ lẫn tư cách. Điều ấy ông không chối cãi: « Tôi xin theo lời phán quyết của một nhà phân tâm học; tôi không có, siêu ngã ! »

Trong cuộc xung kích ác liệt và hào hứng với cái cối xay gió, người hiệp khách của thế kỷ 20, người hiệp khách vị thành niên về phương diện tình cảm, thiếu kinh nghiệm thế sự, tôn thờ đa thịt; quá đã tỏ ra tiến bộ hơn hiệp sĩ Don Quichotte, tuy nhiên mất ông vẫn như cái cối xay gió ra một loài yêu quái đó.

Những vấn đề thắc mắc của ông cũng là vấn đề của mọi người, và đằng sau những tư tưởng ngông cuồng hay cấp tiến tùy từng cách nhìn, người ta thấy rõ một màn phông bác ái bừa bộn nhưng mãnh liệt.

CÔ. LIÊU

1) Siêu Ngã, Ngã, Vị Ngã. (Sur-moi, moi, et) ba lớp của tiềm thức người ta, Siêu-Ngã có trách nhiệm kiểm soát Ngã và Vị-Ngã.

Ngân phiếu thư từ bài vở xin gửi

Ông HOÀNG-MINH-TUYNH

Chủ nhiệm tạp chí MAI

80, Hồng-thập-Tự — SAIGON

Điện-thoại: 20.040 — Hộp thư 1.004

Bộ biên tập và Ban trị sự

254B, Phan-dình-Phùng — SAIGON

I.

tôi chẳng phải là chim
 sao biết đường bay mồi
 đôi cánh này ngóng cuồng và rồ dại
 gió đã đến rồi
 xin một bàn tay đắp lên vết thương
 sao gió không ru nổi buồn tôi đi ngủ
 bây giờ gió là đứa trẻ hoang tàn
 đem cuộc đời tôi làm hát dạo
 lần tôi trở lại
 sao chẳng là em
 mà chỉ là gió trong vườn làm tôi rơi nước mắt
 đất này xiềng xích
 nên người tử tù một lần ghi tội danh làm sự nghiệp
 gió có đôi bàn chân nhỏ
 bước đi trên những miền thăm kín của tâm hồn này
 tôi quì lạy
 gió đừng đem tôi đi thăm những nơi tôi lớn lên
 vì tôi sẽ khóc
 như chồi hoa mùa đông hắt hừng nhìn vết giày bạo tàn của
 gió để lại
 có những ý nghĩ cần phải xóa
 cũng như gió đã lạnh lùng
 ra đi
 có lẽ gió đang hóa thân ở miền nào
 tôi làm sao hay biết
 bây giờ tháng 5
 mùa hạ về vườn nở hoa và kết trái
 gió có còn màu trinh cho các chồi bông
 xin đừng quên màu hồng nhiệt tình cho các trái cây
 rồi gió ra đi
 đừng ở lại làm gì
 thảo mộc trong vườn không muốn gió nhìn khi tàn tạ
 và một ngày vô định
 gió sẽ về miền hư vô xa lắm
 như thế thì chỉ có một lần
 tôi và gió gặp nhau vào giờ này
 buổi trưa bằng lòng cho chúng ta yên lành trò chuyện
 tôi đã nhìn thấy một thời khắc có cùng linh diệu
 gió mang thi hát người yêu đi qua giấc ngủ có đơn của loài
 hoa hồ người
 bây giờ gió còn trẻ
 chúng mình nói chuyện về tình yêu
 có người bảo gió đa tình
 vì gió đã từng ở lại ban đêm trong những khu rừng
 kể tâm tình với những giòng sông
 gió đã từng hôn lên những mảnh trăng và những đóa hoa
 bây giờ tan vỡ
 tôi biết gì về gió?
 gió là một nhà thơ

gió là một nghệ sĩ khát tình
 như loài nai rừng thêm uống nước trong những giòng suối
 đêm
 ai lời thì thầm của gió và trái đất
 bây giờ là cô sự
 hằng đêm tôi đến tìm gió trên những con đường công viên
 sau thành phố
 để nói chuyện người yêu
 gió kể cho tôi nghe những mối tình vĩ đại những giấc mơ
 thần tiên
 như tôi im lặng như bóng cây
 vì chắc gió cũng biết rồi
 tôi sẽ không đủ can đảm trở về trên con đường cũ
 khi tôi kể cho gió nghe câu chuyện tình độc nhất
 là tôi chỉ còn lại thân thể hoang tàn với trái tim cô độc
 in gió nghe tôi
 dù đã một lần bội tình với gió
 trong cuộc đời này có lúc tôi không còn nữa
 nhưng gió vẫn muốn đời với thiên tình thần thoại
 gió vẫn còn tự do rong chơi
 gió vẫn hồn nhiên mãi mãi
 như tình yêu bao giờ cũng vẫn còn trẻ lại
 như một trời ngày nào cũng tập đi

2.

và gió thức đêm nay làm gì
 linh hồn ta để tang chờ gió qua sông
 gió ơi
 gió làm gì một mình
 đêm không gầy và không xanh xao như nỗi niềm của gió
 giòng sông thì vẫn còn một mình ca bài ca nguyên thủy
 và sóng còn buồn lặng dẫu
 bây giờ ta đánh thức linh hồn
 đợi chờ gió về cùng những vần thơ khắc khoải
 bãi cát âm thầm như nắng mưa là chuyện tâm tình những
 lần về quê hương úp mặt
 bây giờ vào khuya hơi thở đất mềm
 trời cũng mưa
 gió hãy xếp cánh trở về cùng ta
 giấc ngủ này là nơi dừng chân của gió
 hơi gió
 gió xanh
 gió hồng
 gió tím
 gió rừng
 và gió đại dương
 ta đợi chờ gió đến
 niềm đau này đã một lần mòn mỏi
 gió có về linh thiêng
 như lòng ta hằng rêu gọi

ngô kha

như tuổi đời ta chảy giọt máu xanh

gió ơi

gió hiền lành

gió thương cuộc đời của người con gái nhỏ

gió hết

gió reo

gió đọc bài thơ

gió hôn lên vết thương

gió sẵn sóc cho những lần đau giấc ngủ

gió thánh thần

gió đọc kinh cầu cho tuổi trẻ

gió viết tình yêu ta

như một lần vết chim

gió khước ền bia đời ta

như một lần chối bỏ

hỡi gió

gió ơi

cùng gió nhớ

bao giờ gió đến hôn ta

ước mong lần gió trở lại

ta chưa làm một hạt bụi thời gian

gió

gió hồn nhiên

gió thiên đang

đường bay của loài chim đêm đã mỏi

hỏi điều cũng sâu như bãi bọt xanh

hỡi gió

và gió

có nghe gì không

có thấy gì không

có con một năm gối bại trên án thư

gỗ lũng hương nhớ rừng vẫn còn đau vì gió

đầy lửa hồng

và đây là giây ngũ sắc

ta muốn gió cùng ta tá túc đêm nay

thời gian không có lần thứ hai hỡi gió

bây giờ ở ngoài ấy có một bầu trời đỏ

chúng sẽ cần lên mình gió

và gió có đau không

gió ơi

khi gió đến hội cùng ta trên bờ sông này

thì vũ trụ giận tôi nằm im như trái đất buổi đầu lịch sử

tôi là đứa trẻ đã lỡ đánh rơi quá khứ ở trong thành phố này

bây giờ đi qua đây làm cho tôi muốn khóc

thời đừng bảo rằng

nước mắt là phù phiếm

hỡi gió và gió

đêm nay xin ngủ yên đừng thức giấc làm gì

cây khô giận hồn

tôi muốn gió chẳng bao giờ là một niềm kinh dị

vì có lúc gió đau gió ốm

gió sẽ về giữa hoàng hôn khóc bóng đêm

khi gió trở mình buồn phiền làm ngái mặt

giường chiếu chán

chỉ là lời dỗ dành

hư vô là tiếng gọi

bây giờ cần bệnh gió hồng lên

máu chảy tràn tóc đỏ

làm sao cho gió khép mí

khi cuộc đời xanh còn mở mắt

ta vẫn nói

chắc một ngày rồi gió chết

ở vô biên gió sẽ lịm như sao

trong cô đơn gió dẫn ta vào

niềm vô vọng như đau lên thì thề

thế là gió một mình

lâm kẻ giang hồ cô độc

cũng như ta vẫn một mình đi hoang trên xác chữ khuya

mà thôi gió

mọi kiếp người phận nhỏ

lời thơ này đã hóa tiên thân

nhớ quê hương

đất chưa cày lần ngàn

cà xứ phật

tình yêu không tiếng gọi

thân đã mỏi

hân tượng đồng buổi lạnh

a ngủ vùi

đợi gió làm chim bay

3.

cái vẫy tay cho buổi chiều

gió đã chuyển lời già biệt của em

khi còn thoi của thành phố quay rất nhanh trên đại lộ và
đôi chân nhỏ của em từ từ bước theo tiếng kìm đồng hồ

ngoài nhà ga

người con gái tôi đến thăm chiều nay đã già từ thành phố
để đi tìm một địa hội chim xanh

có tiếng nói như hơi thở trong đĩa hát nắng trưa

người thiếu phụ tự ru cho mình ngủ bằng những vần điệu
êm êm của gió

bây giờ tôi ngồi cho buổi chiều đến chất vẩn

bầy chim nhỏ trên hàng hiên nhìn tôi với đôi mắt từ thiện
câu cho chim tìm được trái cây xanh chiều nay trước khi
cỏ lồi và tôi cũng muốn được mời đi uống một cốc cà phê

trong quán nước có người con gái quen

bây giờ nắng đã thay áo và em cũng bắt đầu bữa cơm chiều
thế nào tôi cũng phải rời bỏ nơi này vì linh cảm về một đêm

xấu

tôi muốn bước đi theo tiếng kèn chiều nhưng đứa trẻ con
khóc làm tôi sợ hãi

tôi cũng muốn ra ngoài đường phố để nhìn sự chuyển động
của mọi người nhưng

chiều nay gió đã nằm bệnh và tôi cần phải sẵn sàng
 tôi hòa những vần thơ trong nước lá làm thần dược cho
 gió uống
 tôi lật những trang nhật ký tìm những mẫu tự tình yêu hằng
 ghi để làm quà cho gió
 nếu có người về Phi châu hay qua Hắc hải
 tôi sẽ đánh điện tin thăm những họ hàng và chị em gió
 thôi hãy yên nghỉ êm đềm như mấy cánh hoàng lan trước
 nhà
 chiều nay có tên xà ích đánh xe thồ mốp đi qua xin gió đừng
 hoảng hốt
 nơi trở về ngàn đời của gió không có trên bản đồ này
 đất cát miền này không có kinh nghiệm gì về cuộc đời
 tình cảm
 và lá cây xanh hằng đêm thao thức đợi
 gió về xin một ít mùi hương xa
 gió ơi
 cho ta hỏi thăm điều này
 gió đã làm gì để các đóa hoa mùa hè tắt thở trên các ngọn
 nắng
 có phải gió đem phở biển lời ca của bọn người bị nạn đi
 tìm cốt chết
 nếu không phải là giải pháp thần tiên thì đó chỉ là liều độc
 được
 thôi đừng nữa nhé
 ta đã vô tình
 đem chuyện người bắc cầu với mưa nắng
 bắt vì ta đã say
 như một cánh bướm ăn nhiều gió
 như một con tàu uống nhiều rượu muối của biển khơi
 và đến gió cũng say
 nên chiều nay gió nằm bệnh
 như ta say nằm nhờ hư vô
 lẫn giữa từ này
 mặt trời không về nhìn thì thề của hoa
 thì sẽ hôn lên kỷ niệm
 bây giờ gió đã mềm
 vì gió quen biết bàn tay em
 như đường gân xanh là ngò về những lời thì thầm của gió
 ta đã có lần đặt tên cho số phận
 như nỗi buồn cần gõ vào thanh âm
 gió ơi
 chờ đường bay mới
 về xin trú ẩn tốc em
 con chim bay về tổ cũ nghe thời niên thiếu đi qua
 lời hát tình yêu còn xanh trên lá nhỏ
 ngày mai lên tàu cùng thời gian
 chúng ta làm mùa cho những mối tình người ngủ yên
 gường mắt nâu còn ở đó ưu phiền
 những ánh trăng trung tuần hằng đêm sẽ còn trở lại
 khi ta ở cách gió một đường bay
 một con sông

một giấc chiêm bao
 linh hồn ta vẫn chấp chùng với ngọn nến khuya
 như những lời trong thánh kinh còn chờ lần phụ sinh em ạ
 thời bấy giờ người đã rời ngưỡng cửa
 tình yêu đang chuyển vận trên bánh xe
 trường lâu
 đờ g mây
 hay hải đảo
 người thủy thủ không còn trở về biển
 hơi thở thiên thần của em là sóng cả
 rải địa cầu và 24 giờ mỗi ngày là động cơ

4.

nay gió không về làm chim rừng trên bút tóc
 cành cây treo cung chờ người trở lại
 gió đưa trăng sẽ qua sông
 bây giờ thiếu phụ phơi áo cưới trên giường ngủ
 ta nghe lạnh lòng gió xưa bay về
 gọi em lên các ngũ ba
 tìm em trong dấu tích
 máu vẫn ố máu trên những đường gân xanh
 gió hoà nước mắt em làm hạt máu trắng
 chiều làm con ngà tìm thức ăn lá dâu
 bây giờ em đi xa rồi phải không
 liếng trống ăn tình không còn giục già
 cái vàng chảy như dòng sông dạ quang
 gió về tắm đêm nay
 hoá thân làm tượng đồng với mối linh nhiệt đời
 này gió ơi
 hạt trắng đã bay xa rồi
 đất cũng xanh xao như vào đêm cuối hạ
 làm sao nói cho rừng biết yêu thương
 cho loài ngũ cốc biết trường sinh tử em
 đêm nay ta kể tên bè bạn
 mưa đã khép cửa kính thành nên tình yêu đi ngủ sớm
 ta hỏi thăm tin tức về gió
 bây giờ nàng ca kỹ trao chìa khoá đêm cho người tình
 gió bay quanh đại hồ cầm
 nước mắt nhỏ lên khoảng không trắng
 người thì sĩ ngồi dưới gốc cây chờ hoa nở từ bao giờ
 cô gái khuya (dạ lan) mời thì sĩ đi thăm biệt thự tình yêu
 trong giấc ngủ triền miên thì sĩ thấy mình làm thượng đế
 khi thức dậy
 trên cây không còn chiếc hoa nào
 tất cả các đóa hoa đều rụng
 thì sĩ cảm thấy đau như một lần hoá kiếp
 bây giờ ta không còn là ta
 và gió cũng không còn là gió nữa

5.

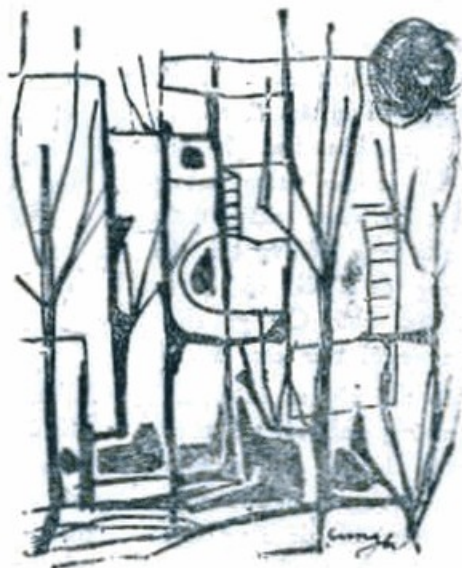
giấc ngủ sống thần tịch biên cuộc đời người thì sĩ
 đưa trẻ hoang phi tuổi xanh đã trở về

ngô kha

và bất chợt lời ru
khóc như một cây kèn thồ huyết
khu vườn chiều năm buồn trong cơn sốt
nhiệt độ lên cao
chăng sách mới một và hơi thở của lũ còn trùng
mà chợt khóc
bây giờ căn phòng có vô số lời giải bày về số phận
những bộ xương ướp bằng nét chữ khô gầy
lều sủi mỗi người
gáy bìa những quyển sách có đề tên tác giả
cốc nước lọc đứng yên
người cha già lặng lẽ cái xuống nhìn
cọng hoa xanh
nước xanh trong bình thủy tinh
và nước mắt còn đứng yên trên hàng mi trắng
đó là buổi chiều gió không trở về
khúc đàn hồi hương ta không gầy
cành cây có trái ối đen và những chiếc bóng trái mùa
can muỗi
ta bỗng ôm em mà khóc
ta ôm em vắng mặt
như ôm thể xác ta
bây giờ một mình
bây giờ một mình ngồi đây
thạch cao trong độc bình bất gì về gió
hay gió đã quên ta chiều nay
hay gió đi rồi
bên kia chân trời
vũng nước xanh
thung lũng của đàn chim trắng
đỏ hoa tình yêu với lửa mì trở bóng
tiểu phu loài vượn của gỗ rừng và lời ca những bài sấm
nơi ra đi của giòng sông và lần giã từ nhau nguồn nước
vỗ vào gốc cây ca hát
trên ngọn đốt đêm, thú rừng và chuyện hoang đường gió
trắng và kẻ đá
gỗ trầm hương lời nguyện cầu của các loài hoa, từ và
khu rừng cỏ thụ
vết bùa cơm chiều màu hồng
liếng khóc núi rừng phát hỏa
và người nữ ca sĩ về khoe áo mới trên mộ người yêu
ta nắm tay em âm thầm như một người lính mù
em là thiên thần hay là gió bay trên các vì sao

vì ta có thể cùng em chết đi chiều nay
vì ta có thể viết di chúc cho em
vì ta có thể quên mình làm gió
bây giờ trên địa cầu
người xạ thủ đứng nhìn mặt trăng
ước mơ
một lần cho hoa rụng trên cây độc huyền
xin chào người nhạc sĩ quá cố
thơ ta sẽ bay đi tìm gió
đêm nay
con số huyết ồm quả tim hồng mòn mỏi
em hãy trở về kỷ ức gỗ hồi chuông
đợi ngày gió trở lại
hoa trong độc bình không còn chất sinh dưỡng
hoa đã quên đời
một lần thương nhớ đất
ta cũng quên đời
nên uống hết gió
có lẽ ngoài trời không còn có gió nữa đâu
đàn cò trắng vỗ cánh đi ăn đêm

BÀI THƠ • GIÓ •



NHỮNG CON GIÓ LỐC

TRƯƠNG QUANG

LÚC này tôi mới tự hỏi tại sao tôi lại đứng trước một đứa con gái. Lẽ ra tôi phải ngồi trong một góc quán nào đó, nhấp cà phê, nhìn trời mây cho lãng mạn. Hay ít ra tôi cũng nằm dài trên giường nếu trong túi không đủ tiền trả một ly cà-phê đen đậu nành rang ba đồng với mấy điều thuốc lá lẹ vì trời đang mưa, mà tôi thì rất thích nằm nghe cái tiếng đều đều, nhẹ và thanh tao đó. Khung cảnh phải diễn ra thật đúng như thế này: cửa sổ mở rộng để nhìn thấy đám lá cây sùng nước rủ xuống, hai chân gác lên chiếc gối tròn dài, loại các cô gái mới lớn lên nằng nệ mẹ làm cho được một chiếc để ôm, mỗi lúc đọc một cuốn tiểu thuyết thời đại nào đó, tôi sẽ duỗi hai tay đặt giữa hai đùi. Thế nằm như vậy thật lý tưởng. Với vị trí và điều kiện nghỉ ngơi đó, tôi có thể nằm im trên giường rất dễ chịu, suốt buổi chiều. Và lại tôi nghĩ rằng trong trạng thái này, trí tuệ tôi sẽ yên nghỉ, để giác quan tiếp xúc với một thế giới siêu nhiên nào đó, tôi không cảm được. Ví dụ âm thanh đó là một bản nhạc có hòa âm rất đều và trong mát. Tôi sẽ mơ màng trong thế giới triết học đó và sẽ thấy thiên thần mang cánh lơ lửng trời và tôi sắp trở thành thượng đế! Tôi có quyền nghĩ như thế lắm chứ. Cái gì chứ chuyện lạm dụng ngôi thứ cao cả của các đấng chí tôn thì xảy ra luôn rồi, nhất là nơi có những sinh vật trí thức khuynh hướng đa thần và dễ tin, như ở xứ đang có tôi trong số người hiện diện, mỗi ngày làm đủ các công việc để chứng tỏ mình đang sống, nghĩa là không bị bỏ quên trong đám người nghèo nhọc hiện hữu. Tôi lại nghĩ, ngồi thế đó cũng chẳng còn một giá trị tinh thần nào hết. Thuở còn học ở đệ tam, tôi nghe vị giáo sư trẻ tuổi

báo tin Feuerbach giết chết thượng đế rồi mà. Tôi ngần ngại không hiểu tại sao người ta có thể tin tưởng, sùng bái rất mực rồi lại hoạn bỏ, đã đảo, ám sát một cách bí mật đến như vậy. Vậy thì tại sao tôi lại ham đến thế? Chắc chắn là tôi không thể nào trả lời được rồi. Xưa nay tôi vẫn chịu thua trước một câu hỏi bắt buộc tôi phải có câu trả lời. Chứng cứ là tôi có bao giờ tạo được một khuôn mặt thật lão, sáng rõ nếu một em hỏi tôi: «Tại sao anh không hôn em?» Thật



là khó trả lời, nhưng ít ra tôi cũng biết được rằng lúc mình trả lời thì thời gian vẫn quay, như thế tỉnh mỗi tiếng mất: giây đồng hồ thì câu trả lời của tôi có thể mất gần đến nửa phút. Nói trắng ra tôi đành chịu thua vậy. Tôi đành chứng tỏ một cách rất sáo và rất say mê và dĩ nhiên rất dài, dài đúng nửa phút tôi tỉnh ở trên.

Đứa con gái ngồi trong chiếc ghế bành, tôi thì đứng. Tôi nhìn cái cổ

trắng ngần và muốn đặt cả hai bàn tay vào đó siết dần. Thế nào tôi cũng có những khoai cảm ở đầu những ngón tay. Thứ khoai cảm chỉ xuất hiện như những chiếc bọt nổi lên rồi vỡ tung, không kịp để nhìn thấy. Tôi thích hai con mắt mờ to, kinh ngạc và chịu đựng rồi ngạc nhiên không hiểu nổi cái gì đang xảy ra và không còn cảm được những ngen ngào dồn dập trong cổ họng. Hình như tôi đã đọc ý tưởng này trong một cuốn sách cách đây hai tháng, rồi nhập tâm. Tôi đã định bụng thực hiện để có cho bằng được cái cảm-giác lạ-lùng đó, thì kẻo sắp là nạn nhân của tôi đi lấy chồng. Đứa con gái ngồi đây là Liễu, chị nó. Tôi không hiểu tại sao tôi có được những cảm giác kỳ-cục và những ý-tưởng mơ hồ, không căn-cứ, vô-lý, ngu si, điên khùng... đó, mỗi lúc đứng trước một chiếc cổ trắng. Tôi vẫn tự hỏi tại sao đứa con gái nào cũng thường liếm môi trong lúc đứng nói chuyện. Nó sợ môi khô, đến lúc hôn không được dịu và ngọt chăng? Hay nó muốn chứng tỏ rằng «môi em một chùm nho tươi»? Nếu thế thì cần gì phải tìm cách diễn tả bí mật thế. Tánh tôi vẫn hay thắc mắc, nhưng cũng ít muốn trả lời lắm. Bởi tự tôi hỏi tôi, rồi ý-thức tôi suy nghĩ để xác nhận câu hỏi đó có thật rồi tìm những thực tại để giải đáp cho tôi. Loanh quanh chỉ có tôi lãnh trọn công việc đó. Làm thế có ích gì? Tôi tự hỏi tại sao tôi là con người thì có ích gì?

Nhạc mờ ra thật ám. Tôi uống một hộp nước lạnh, nước mát kéo dài luôn những lợn bợn trong cổ. Tôi nhìn chiếc cổ trắng một lần nữa, tự đứng tôi nói rất hăng:

— Chị có khi nào cảm thấy một sức hấp dẫn yếu ớt mà mãnh-liệt và cao

siêu không? Ví dụ tôi đặt bàn tay tôi lên cổ chị mà siết nhẹ để nhận một cảm-giác nào đấy chẳng hạn. Cái cảm-giác đó là một sức hấp-dẫn ma-quái, kỳ ảo.

Liều ngạc nhiên lắm, tôi thấy rõ nàng nhìn nhanh xuống ngực mình, lo âu :

— Đáng lẽ Thanh phải buồn chuyện Tuyết đi lấy chồng mới phải. Sao ngờ ngẩn đến thế hử?

— Chị lầm rồi. Chị ngạc nhiên đấy à? Tôi thì không ngạc nhiên tí nào. Đàn bà sinh ra, lớn lên để lấy chồng, sinh con... rồi mỗi buổi sáng nhìn vào gương để thấy niềm trống rỗng đục-khoét cuộc sống thanh-thản của mình... rồi sẽ thấy vai-trò của mình nặng nhọc lắm. Đừng nên than thở bởi vì than-thở sẽ chứng-tỏ sự bất lực của mình. Chị có bao giờ nghĩ đến tảng nước đá trong thau nước lạnh chưa? Thân-phận các chị cũng như vậy đó.

— Thanh nói như cụ già, chán quá!

— Chị chưa hiểu tôi. Như chị chẳng hạn, tôi biết chị đang thắc mắc tại sao chị chưa có chồng và trong lúc này, tôi có thể — chỉ có thể thôi nhé — đóng vai người yêu của chị, dù là trong một lúc.

Tôi thấy Liều rung mình.

— Thanh nói tởm quá!

Tôi bước đến, chống tay lên thành ghế Liều ngồi. Tôi nhìn vào đôi mắt đại và nhìn thấy mặt tôi trong đó, đều giả, Liều nuốt nước bọt nhiều lần. Tôi lợi dụng những phút đó ôm lấy mặt nàng hôn thật nhanh. Tôi nghi ngờ phản ứng quá nhanh đó, tôi muốn nàng phải ý thức được sự lợm giọng đó, với một sự trái ngược, bằng một cảm giác dù bỉ ổi và hung-bạo! Những đứa con gái như nàng phải biết rõ mình có thể bị dày vò và sẽ thích thú trước phản ứng tự-nhiên và đầy thú tính của người đàn ông. Người đàn bà nào cũng khó lòng từ chối vòng tay hung-bạo, dù của một kẻ hạ cấp. Tôi muốn nói rằng con gái chỉ biết than-thở và hối-hận về sau, chứ ngay trong lúc bị một vòng tay ôm bắt ngờ, hoặc một cặp môi rất dày dãn mạnh lên môi mình, tôi chắc chắn rằng họ không có

phản ứng, và nếu có thì là một phản ứng của sự rung động toàn thân. Tôi không buộc tôi sự nhẹ dạ đó. Tôi chỉ nói con gái không đủ can đảm nhìn thấy một sự thật của mình, khuynh hướng chịu nhận, sự thích thú một chiều mà đàn ông vẫn khai thác.

Tôi nhìn vòng theo căn phòng. Màu vôi trắng dội vào mắt làm rõ hơn sự thêm muốn hàm hồ trong óc tôi. Liều ngồi thu mình như con mèo, ý hẩn nàng có cảm giác tất cả cái gì trong người đều phơi ra trước mắt tôi. Tôi nhìn nàng co ro trong sự cựa dậy vụng về đó, khó chịu lạ kỳ. Chị không tin được à? Tôi đã phá vỡ hàng rào ngăn cách tôi và chị rồi sao? Tại chị không chịu hiểu mà. Một là tôi sẽ suốt đời làm đứa em họ của chị, còn không tôi phải chứng tỏ tôi là một thằng con trai, và tôi phải giúp chị biết rõ thằng con trai nào cũng có khả năng làm tình yêu với một đứa con gái. Ban này chị không tin là tôi nói thật mà.

Tôi ôm Liều lần thứ hai, lần này hôn rất lâu. Nhưng lúc tôi buông nàng ra, tôi bị ngay một cái tát vào má trái. Tôi đứng ngây người một lúc. Cũng trong màu trắng bốn bề bốc ra, tôi thấy khuôn mặt mình đỏ lên một niềm tự ái mãnh liệt, nhưng hoàn toàn không thấy tủi hổ một chút nào. Phản ứng đó thật tầm thường, nhưng tại sao tôi còn ngạc nhiên được. Tôi không hiểu sao nữa. Tôi nghe Liều la lớn :

— Thanh đi đi. Thanh điên rồi, tôi không hiểu gì hết. Thanh về đóng cửa, là lỗi một mình rồi thương lấy mình thì hơn.

Tôi tới vài bước, túm lấy cổ áo nàng giật mạnh. Cả thân Liều chúi vào ngực tôi. Sự đụng chạm đó làm tôi giận hơn.

— Tôi biết chị thêm chuyện đó. Chị nhận đi, phải vậy không? phải vậy không? Tại sao chị không nói?

Tôi bỏ Liều ra rồi đến dựa bên tường châm thuốc hút. Khói thuốc làm tôi choáng váng một hồi. Màu vôi mấy bức tường trắng chàm chọc và và buốt nhói hơn bao giờ.

Tôi thấy hai vai Liều rung mạnh. Tôi đến gần, vuốt tóc và má nàng thật dịu dàng. Cứ chỉ đó giúp tôi quên đi

trong một thoáng mấy bức tường trắng vây quanh, dường như khép dần lại và trần nhà bốc lên cao. Da Liều thật mát và run nhẹ nhẹ. Điều đó làm tôi xấu hổ. Tôi tiếp tục vuốt má nàng. Sao da chị xanh xao thế này? Tất cả những đứa con gái ít khi ra đường đều lạnh và xanh xao vậy sao? Thế thì tôi thương hại cho chị quá. Liều sắp khóc rồi. Tôi rút tay về, nghe giọng nàng cay đắng :

— Thế đủ rồi Thanh à, cho tôi yên.

« Cho tôi yên ». Mặt tôi nóng bừng tôi giận Liều quá.

— Chị muốn thế cũng được. Tôi không ân hận gì hết. Ít ra tôi cũng quá chán cái lớp vỏ đạo đức bị dìm ngoài của chị rồi. Tôi biết chị sẽ tự hỏi tại sao chị không dám ngả đầu vào ngực tôi, như em chị đã làm. Tôi biết chị sẽ tiếc lắm, chị sẽ khao khát cảm giác đó. Những cảm giác chị chưa từng biết, bởi chưa ai dám yêu chị. Chị đứng đắn lắm mà. Người ta sợ chị nổi dóa lên, cán nát môi họ đấy! Tôi thì không. Có khi nào chị nằm một mình trong giường, soi mặt trong chiếc gương cầm tay chưa?

Tôi đứng yên một lát, xúc động và ngượng ngập. Bây giờ thì tôi đợi Liều đuổi lần thứ hai.

— Tôi nghe rồi đó. Tôi thêm lắm. Tôi đạo đức lắm. Bây giờ thì Thanh rút ngay đi, còn chờ gì nữa..

Một chiếc ly ném xuống đất, vỡ toang. Có lẽ tôi không nên kéo dài vở kịch này nữa. Tôi bước ra, nhìn một thân cây vươn thật cao và xương xẩu trước mặt, trời thật xanh, bao la. Tôi cũng vươn cao với một thân xác nhỏ bé như thế đó. Nỗi buồn của tôi cũng bao la vô cùng. Tôi quên hết chuyện vừa xảy ra:

Trời thật mát. Con đường buổi chiều đẹp lý tưởng. Tôi tạt qua một tiệm sách, đứng tần ngần trước những giá sách, bình thần vô cùng. Tôi lựa một cuốn, trả tiền, rồi bước ra. Cuốn sách này hình như tôi đã mua đến lần thứ ba hay thứ tư gì đó. Tôi vốn có thói quen, khi đã thích một cuốn sách nào, thì bất cứ gặp nó ở đâu tôi cũng mua cho kỷ được. Không biết tôi mang tính ích kỷ đó từ hồi nào hay tôi có khuynh hướng sưu tầm những cuốn

uyện thuộc loại thời trang đó. Thật tình. Tôi giăng chúng nó ra dây giường lộn xộn, lộn lóc, giữa đám vô cam và thư từ vừa đọc xong.

Lúc tôi bước vào phòng, trời đã đi từ lâu. Tôi bật đèn sáng trưng rồi leo lên giường nằm, hút thuốc liên miên. Trời mưa lúc nào không hay, tôi thiếp đi trong đám âm thanh đều đặn đó.

Tôi tỉnh dậy khi trời dứt cơn mưa ban chiều. Căn phòng thật yên tĩnh. Tôi thêm một giấc ngủ trong cảnh yên tĩnh này. Như có lẽ tôi lên vào giữa dây mộ trắng, nằm im lìm dưới tầng cây xanh mát, mong một giấc ngủ êm ả như thế, suốt đời. Tôi thử nằm xuống, nhắm mắt một lần nữa. Tôi bỗng dưng nhớ đến Liễu, tự dưng tôi giận tôi quá sức. Tôi đóng hai bàn tay xuống giường, những cảm giác đau đớn đầu những ngón tay làm tôi buồn người. Tôi vơ một cái chai không ném vỡ tung. Âm thanh dồn dập khoát và đám mảnh chai tung tóe dưới sàn chỉ làm tôi ngơ ngác hơn. Tôi đứng lặng người đi rất lâu. Tôi tưởng chừng như nghe được cảm giác nhom nhóp của mồ hôi dưới lớp tóc dày. Tôi bỗng nhớ đến những bức tường với trắng, rồi tấm vải trải trên giường phơi ra một thứ ánh sáng trắng xóa, tro trên lạ kỳ. Tự dưng tôi trở nên ngu đần, không còn nhớ được chút gì, không còn nghĩ được một cái gì nữa, ngoài màu trắng mênh mông, cuốn vào trong đầu tôi một cảm giác mệt mỏi quá quắc.

Tôi ra ngoài sân thượng, nhìn xuống xóm nhà lá bên thiu bên trái. Trông cảnh rác rưởi, lầy lội đó, người ta vẫn có thể diễn hoài huyễn sự đều đặn và cần thiết của một sinh vật, như một bài học thuộc lòng mang lại từ kiếp nào xa thăm thẳm. Cũng như tôi đứng trên sân thượng này, tôi có thể nhìn xuống sự tối tăm bên dưới, thấy con đường tôi đang đi, không ánh sáng không có giới hạn bắt đầu, mọi thứ diễn ra thật mơ hồ, kỳ ảo!

Một đứa con gái đang cời bỏ lớp áo bên ngoài, ở chiếc cửa sổ bên kia. Cảnh này làm tôi chán mắt. Tôi nhớ một bài nước bọt xuống rãnh bên dưới, bỏ vào nhà. Hồi mới dọn đến

đây, sau lần tình cờ được nhìn thấy thân thể đứa con gái, tôi đã phí rất nhiều thì giờ rình rập vào khoảng bảy giờ mười lăm sáng mười hai giờ trưa và xẩm tối, nghĩa là những giờ cô nàng sửa soạn ra đi và trở về. Có lần rõ ràng cô nàng bắt gặp tôi nhìn mình rất tặc mà vẫn thản nhiên. Ban đầu tôi cũng xấu hổ lắm, nhưng dần rồi cũng quen đi, sau đó tôi cứ thản nhiên nhìn và cô ả thản nhiên diện mạo thoát y hàng ngày đó trước mắt tôi. Tôi không hiểu đàn bà họ muốn gì. Chỗ tôi đứng còn cách cửa sổ nhà cô nàng đến hơn ba chục thước. Hơn nữa tôi chắc tôi không đại gì mạo hiểm làm công việc đó một cách nhiệt thành và can đảm. Đối với đàn bà, đặt những thác mắc về hành vi của họ thật là thừa. Không có gì ngu ngốc hơn đòi hỏi họ những câu trả lời, ví dụ sự chung tình mà người ta vẫn thường quan niệm là phải có ở một người đàn bà, hay sự trinh tiết mà một thằng ngu vẫn thường hay đòi hỏi nơi người vợ trong đêm tân hôn. Ý hăm họ cho đó là một sự thường thức thẩm mỹ chắc.

Tôi nhóm lửa chiếc đèn cồn và sửa soạn bữa ăn đêm một mình. Lôi đặt khúc bánh mì còn lại ban sáng và nải chuối lên bàn, rồi trở lại giường nằm chờ nước sôi.

★

Anh Thanh yêu dấu,

Anh nói đúng. Lúc anh về, quả thật em đã làm đúng như lời anh dạy dỗ em. Nghĩa là em giận em kinh khủng. Em quay cuồng tại sao em không chui đầu vào ngực anh, khóc cho thỏa lòng. Em không hiểu tại sao em đuổi anh về, lại ngồi bơ thờ suốt buổi mong anh trở lại. Lúc một người con gái đã nằm trong tay một người đàn ông, họ rất sợ thời gian những vòng tay ấy lỏng ra, họ sợ phải rơi vào những nỗi thèm khát và bức tức của một thứ cảm giác nửa chừng. Em cũng thế, em không dám thờ ơ lúc anh hôn em, nhưng không hiểu tại sao em lại phải đẩy anh ra trong lúc em ham muốn nhất. Em tưởng em không còn chống cự được, nếu anh cứ siết chặt em mãi trong vòng tay hung bạo của anh. Em tưởng sự trong trắng của em bị sặc toang bởi một thứ cảm

giác lạ lùng, ma quái. Thứ cảm giác em chưa hề được trong thấy kinh nghiệm tiểu thuyết em đọc. Có lần em đã ôm lấy một người đàn ông xa lạ, trên tàu, trông giấc ngủ mơ màng tưởng chừng như ôm chiếc gối dài trong giường. Khi thức dậy, tuy ngỡ ngàng ngộp, nhưng nhìn khuôn mặt vô tội, trong sạch của hắn, em tưởng như có thể tặng cho hắn một cái tát về sự ngu muội vô lý của hắn. Em giận hắn đã không dám khai thác cơ hội đó. Hắn có thể đặt em ra ghế, làm một chuyện gì đó, trong lúc thiên hạ đều ngủ say. Em chắc em sẽ không có phản ứng. Em vô lý quá anh nhỉ, mặc, em cứ nghĩ tùy ý em. Anh khác, anh dám lật trường em ra khỏi lớp áo giả tạo bên ngoài. Anh làm em sợ, anh làm em yêu anh điên cuồng, yêu chết được. Em có thể tha thứ cho anh và anh có quyền dày xéo lên tình yêu, thân xác của em tùy thích. Như thế có phải là một sự hy sinh cho người yêu không anh? Cứ chỉ hiến dâng đó có chứng tỏ được sự yêu thương say đắm của em không? Em biết nó dở hẳn ngay từ trong câu nói em viết ra đây, nhưng tại sao em không còn nghĩ một cách hiến dâng nào thanh cao, đẹp đẽ, triết học hơn nữa. Thiên hạ đã làm nhiều sự trong sạch lắm, để rồi bội bản lên tình yêu của nhau. Em muốn chúng mình tìm sự trong sạch ngay trong cái mà thiên hạ cho là dở bản nhất. Anh có nghĩ như thế không? Một tội lỗi diễn ra, phải có kẻ chủ động và một người con gái đồng lõa. Còn em không chịu được sự phục thù gần như nhu nhược của con gái rồi. Em muốn xác nhận sự ham muốn đó. Em muốn anh thì đã sao anh nhỉ?

Anh yêu dấu,

Em đã can đảm thú nhận với anh hết, thì em cũng không đủ can đảm nghe anh phủ nhận tình yêu của em. Em giận em quá, tự mình nuôi lấy những mâu thuẫn, rồi phải giải quyết bằng cách bắt mình khổ. Em đã khổ ghê lắm. Đã một tháng rồi anh không đến, một tháng rồi em nằm trong sự cô đơn và sự mòn mỏi thể xác.

Hai mươi tây tháng tám này, em đúng hai mươi tuổi. Trừ đi mười sáu năm không biết gì, em đã có tám năm kinh nghiệm làm thân con gái. Em

mang mặc cảm tự ti về mảnh ngực nhỏ bé của mình trước một thân hình nẩy nở khác. Kinh nghiệm tám năm của em đó. Em không muốn một đứa con trai nào xấu hổ vì chiếc ngực lép của em trong lúc cặp đôi với em giữa phố đông người. Không biết em có ngu dốt không, nhưng ít ra em cũng có lý của em. Lúc anh nhìn vào cổ em, ngực em, rồi hôn em, em cũng không tin là thật. Em hoảng hốt đẩy anh ra, đuổi anh về, em cũng không tin là thật nốt. Em sợ anh lấy mất niềm vui sướng của em ngay sau đó. Em sợ anh sẽ nhìn em với đôi mắt khác. Em sợ lại phải rơi vào nỗi cô đơn khốc liệt vây bủa trước, sau, xung quanh em như một thứ nghiệp dĩ!

Anh yêu dấu.

Em sẵn sàng làm những gì anh muốn mà chẳng phải là một hành vi hi sinh. Em có thể chết đi rất im lặng và êm ái trong tay anh, hay em sẽ tự giết em để giữ mãi cảm giác anh đã cho em.

Ôm anh thật chặt,
LIÊU



Tôi không hiểu gì hết. Tôi đã giết chết Liêu, chỉ vì muốn xem trong mắt Liêu thật có khuôn mặt tôi trong đó không. (?) Liêu chết thật yên lặng, nhẵn nại, và êm ái, còn tôi, tôi có được những cảm-giác lạ lùng ở đầu những ngón tay.

Tôi thật tình không hiểu gì về đàn bà cả. Họ như những đốm sáng ngoài khơi, mập mờ, mà tôi chỉ có thể nhận thấy chúng bằng cảm giác nhưng không thể định được vị trí của nó, trong bóng đêm dày đặc.

Liêu tha lỗi cho anh.

TRƯƠNG QUANG

NHỮNG CON DÃ TRÀNG...

(tiếp theo trang 15)

THẢO : Anh phải mang em theo. Anh Vinh, em không thể nào sống xa anh được. Thành phố này không còn dung túng em, bãi cát này chỉ làm em nhớ thương anh. Anh Vinh, anh phải mang em theo hay em sẽ chạy theo anh.

VINH : Dù ở biển hay ở núi, ở cao nguyên hay ở đồng bằng, ở đâu và bất kỳ lúc nào anh biết chắc rằng : đời trước đoạt khí giới của anh—anh không còn gì để cho sống em và em nữa Thảo à ! em cũng chẳng còn gì để cho anh.

THẢO : Anh Vinh ! quả tình em chẳng thể hiểu được những gì anh nói.

(Tiếng sóng bề vụng ăm ăm...)

XƯƠNG NGÓN VIÊN :

Tối hôm đó trên chiếc xe hàng bỏ thành phố biển măn lên cao nguyên sương mù khói núi, một cô bé thật xinh ngời nép phía sau hai tay ôm chặt hành lý, ngó trong đêm đen mỉm cười một mình.

Trên bãi bờ, người con trai vẫn ngủ mê, nói một mình với biển giọng đục và thảng thốt :
Saigon ! Saigon !

Còn Tứ của chúng ta, người con trai say mê Thảo đang làm gì ? Hắn ta đang ngồi ngay ngắn trước lá thư màu xanh với những dòng chữ chưa ráo mực những dòng chữ nắn nót, lành lặn. Ánh đèn đọc hộ chúng ta.

- “ Thu Nguyệt rất mến.
- “ Lần đầu tiên trong đời tôi được biết thế nào
- “ là tình yêu khi bắt gặp đôi mắt em nhìn
- “ ngoài khơi xa chiều hôm qua trên bãi bờ...

NGUYỄN XUÂN HOÀNG

giữ máy xe
luôn luôn
sạch sẽ

SHELL
X-100
MOTOR OIL
2 lít

hơn 50 năm tại Việt - Nam

SHELL

CHUYẾN ĐI QUA

Nguyên tác : D. Boulanger — Người dịch : CÔ - LIÊU

Dịch truyện ngắn *Le Transit* của Daniel Boulanger được giải thưởng *Nouveaux Prix de la Nouvelle* 1964 của Pháp

TÔI vừa rời khỏi căn nhà hẹp trống rỗng ra máy nước của khu phố chỗ ở của Céline. Người vợ nuôi tôi hồi nhỏ, vú nuôi chết, chỉ còn để lại miếng đất học nằm ngang và một mô tắc gĩa lật ngược lên như cái vung. Trước kia vú nuôi miêng lưỡi và nhiều như thế nữa từ ba ngày nay vú không nói nữa. Lúc đi qua quán chợ, trên đường về nhà, tôi còn nhớ những lời cuối cùng của vú : « Ông Jean ơi, tôi có ở trong một hộp thóc cũng thế thôi không ngâm miêng được. Lúc ấy một cái đầu lâu người chết lặn qua trước mặt tôi đến tận giữa đường.

Kèm theo là một tiếng cười tươi ngẩn, hằng thời gian một cái chớp, vì tôi đang nghĩ ngợi nên tôi phải bàng hoàng một lúc Céline có mặt trong đời tôi đến nỗi thực tế cũng dự phần trong giấc mơ, nhưng tiếng lều trê con văng lên trong quán chợ. Bước một bước nữa tôi lại thấy hai cái đầu lâu nữa do trẻ con ném ra, lặn trên nền xi măng. Có một tôi đầy thóc nó cũng không ngại gì, và chỉ khi tôi tiến đến gần chỗ chúng, một nhón xuống đất chúng mới thôi la hét, làm nổi bật những khung kính của quán chợ.

— Các em lấy những cái này ở đâu ?

Một đứa trẻ trả lời :

— Kìa kìa.

— Kìa là đâu ?

— Đằng sau phố Hàng Mũi.

Tôi con một đường đường chạy mất còn một mình tôi. Ánh sáng giáng xuống từng khối Mối vật yên lặng, tróc cái nhìn của tôi chuyển từ cái sợ sợ đến cái sợ kia, đến tận giữa đường. Nếu tâm hồn tôi chú trọng đến những điểm gì hẳn là tôi đã phải đi chứng, nhưng bình sinh tôi vẫn bị thu hút vào những cuộc gặp gỡ như thế. Tôi biến mình vào trong quang cảnh, nó nuốt chửng tôi. Tôi trở thành một mặt tường uốn cong, một biệt thự nguy nga, một đám mây bay. Vậy rồi là hai chấm vàng và chấm thứ ba nữa sáng sủa hơn, đó là cái sợ thứ ba với những lỗ hổng giống

những chấm đen của một con xúc xắc. Một người đi qua phá tan giấc mơ của tôi, họ nhút lẩy sợ người và đi vào quán trọ.

— Chúng không còn kính sợ gì cả, không có ông chắc là tôi không tìm thấy được.

Người ấy mang sợ người đi, và đi theo Quán chợ cũng yên lặng như thứ yên lặng đáng lẽ theo khỏi nhang trong các nhà thờ. Khi tôi trở ra phố Hàng Mũi, giữa những người hiểu kỹ đường xem đám thợ đang đào hầm, tôi quên hẳn Céline và những ý nghĩ tang tóc, mặc dầu đứng trước đồng xương người ta mới đào lên, đồng xương phản chiếu trong cửa kính gian hàng bán « Y Phục Mới », làm cho những hình nộm đang tay đón chào hình như mỉm cười và đứng lên trên những hai cổ tay. Bấy giờ ông Fougassol, viên thủ thư, đang giăng về nguồn gốc loài người, tất cả mọi người qua đường ấy đều bu lại quanh ông làm nghề sự giao thông.

Ông cầm cái sợ của người lúc này đi lượn về, tiếp tục nói :

— Các ông thấy không, đây là những bãi cốt của vua chúa. Cái lỗ ở xương thái dương này vừa khít ngón tay trỏ của tôi, là vết tích cái đinh đóng vào để biết sự thật, người ta dùng cái vỏ thiêng đóng đinh vào đầu các hoàng thư để biết chắc đã chết rồi.

Một người nói :

— Nếu như vậy thì...

Bỗng viên cảnh sát hỏi :
— Thưa ông Fougassol, xin ông vui lòng để cho xe đi một chút.

Ông Fougassol bật ra một tiếng cười đáng nhớ mãi, kêu lên :

— Hãy sống trước đi ! Tôi nay tôi sẽ tổ chức cuộc hội họp ở thư viện cho những vị nào chú ý đến vấn đề này.

Anh em thợ đào hầm, nhờ anh em để ý giùm, ở cái vòng tay và cái xương đầu đầu ?

— Có lẽ một đứa trong tay con nít...

Fougassol nói thêm :

— Tất cả có năm cái sợ.

Một người đàn bà nói :

— Tôi trông thấy đám trẻ con mồm mồm mãi trong lúc ông đang giảng.

Một người khác :

— Chúng lấy làm trái lặn để chơi, người này quay lại tôi phân bua : có phải không ông ?

Fougassol trả lời :

— Thôi quena rất cỗi. Chắc rằng đây là trò chơi đầu tiên của loài người, à, nhưng chúng ta làm cản trở sự đi lại, thôi để đến tối !

Chỉ có tôi với ông ta cũng đi khờ khạo ấy, mang theo hình ảnh đám người hiểu kỹ rơi vào cửa kính coi như lặn lộn với những hình nộm bày trong tủ hàng. Trên mặt báo, ngày hôm sau Fougassol nhân danh khoa học và lòng tôn kính linh hồn người chết yêu cầu người « ăn cắp vỏ hình » hoàn lại món đồ.

Hai ngày sau, tôi cũng anh tôi và một bà xơ, đợi ông cha và xe tang Céline đến. Vài người làng giong đến lấy nước dùng kiếng chầm nhún qua cửa sổ về làm dấu. Không một ai đi đưa người chết vì lúc sống Céline hay nói thẳng làm mọi người tránh xa mình. Sau tôi thấy trẻ đồng nhĩ đến, tay mang thập tự giá, chén nước thánh và một gói học nhật trình.

Đưa bé khế nói :

— Thưa ông, tôi có chuyện nói với ông.

Chúng tôi ra ngoài hàng lang.

— Tôi mang cái sợ và cái xương lại đây.

Không phải là cái vòng tay, chỉ là một khúc giấy thép. Hôm trước ông trông thấy tôi trong quán

Mẹ tôi ở nhà đã đọc bài đăng báo. Hình như đây là một người con vua. Mẹ tôi cũng không biết làm gì. Tôi đến nhà ông hai lượt nhưng không thấy ai.

Tôi để gói đồ trên giường Céline và đến dự lễ. Khi ở nghĩa địa về lấy gói đồ thì có hai người trong phòng. Người ra đi khuôn giường, tử, hai cái ghế và ba bao quần áo ra ngoài hành lang. Nhưng không có học nhật trình !

Người đàn bà dọn dẹp nói :

— Nếu ông đến thuê nhà thì muộn rồi, tôi đã ký ; nó kéo từ hôm qua. Lúc này ông cũng có mặt ở đây, ông là bà con ?

— Vâng, họ xa.

Lúc ấy tôi thấy cái xương đầu lòi ra ngoài gói quần áo.

— Di sản để lại cho ông không đáng là bao nhiêu, như tôi, tôi không đi kêu hồ giả viên lại làm gì. Bán tất cả đi có được là bao !

— Tôi có mời ai lại đâu ? Không phải của tôi mà.

Người đàn ông nói :

— À vậy, chắc là chủ nhà. Ông ấy cũng không lại thăm người bà con ông được. Ông ta cũng vội vàng đến ký giấy như tôi. Người nhà đến thu xếp cả đồ đạc. Họ đang ngồi uống giải khát ở bên cạnh.

Người ta mang xe đến chỗ đồ đạc của vú Céline đi. Tôi để cho họ chở đi hết. Chỉ còn lại một hộp ảnh là vật quý báu của vú, vú đưa cho tôi trước khi nói lời cuối cùng : những tấm ảnh chụp lúc vú còn thanh xuân, đứng với anh tôi, tay bế tôi, coi người riết róng, tóc đã rụng hết. Ngày bán đầu giá, không thấy có cái xương đầu, cũng không có cái sợ. Cái thứ nhất đã vứt đi, cái thứ hai trang hoàng bàn giấy hồ giả viên, bên cạnh cái đồng hồ máy chạy kêu sòng sọc.

CÔ-LIÊU



GIẢI TRÍ

1. Tác phẩm và tác giả

Những tác phẩm sau đây :

Chiếc lư đồng mắt cua, Tôi kéo xe, Làm dĩ, Trong làng chày, Tắt đèn là của Vũ đình Chí, Nguyễn Tuân, Ngô Tất Tố, Vũ Trọng Phụng, Trọng Lang. Các bạn nhớ lại cuốn nào của ai và trả tác phẩm về cho tác giả của nó.

2. Ý nghĩa một bức thư

« Bác vừa mới được tin cháu đã cứu sống bé Larry Baker chứng tỏ cháu vô cùng can đảm. Bác nghĩ rằng tất cả chúng ta đều coi can đảm có lẽ là đức tính đáng quý nhất của con người, nhất là như trường hợp của cháu khi mà can đảm đòi hỏi một phản ứng cấp thời — chứ không phải một phản ứng chậm chạp. Bác hết lòng khen cháu »

Ký tên

J. F. KENNEDY

(Bức thư trên, Tổng thống Kennedy gửi cho một em bé 13 tuổi để khen em đã can đảm cứu thoát một em bé khác saýt bị xe lửa cán).

3. Ai đã nói những câu danh tiếng này ?

1. *Ta tới, ta thấy, ta thắng* (César ? Napoléon ? Charles Quint ?)

2 — *Ôi tự do ! biết bao nhiêu tội ác người đời phạm phải nhân danh mi* (Saint Just ? Marie Antoinette ? Mme Roland ?)

3 — *Việc nhân nghĩa cốt ở yên dân (Tôn Văn ? Không Tử ? Nguyễn Trãi ?)*

4 — *Chinh trị không phải là một khoa học mà là một nghệ thuật* (Machiavel ? Karl Marx ? Bismark ?)

5 — *Quốc gia là ta* (Churchill ? Nicolas 1er ? Louis XIV ?)

6. Trích ở tác phẩm nào ?

3 đoạn văn sau đây là đoạn mở đầu ba truyện của *Khái Hưng*. Đọc giả đọc lại xem có nhớ ở tác phẩm nào không :

a) *An bắt liền hai phát súng trúng hai con dế, Chàng mỉm cười, thông thả tra hai viên đạn khác, rồi ngón tay đặt hờ vào cò súng, dừng đợi. Vì chàng chắc đàn chim cũng còn bay trở lại khu ruộng nước ấy.*

b) *Trên con đường Bắc Ninh Đông Triều, chiếc xe ô tô hàng bon bon chạy. Bỗng một người hành khách bận áo phục thò đầu ra ngoài nhìn rồi kêu :*

— *Cho tôi xuống đây.*

c) *Lần thứ ba xe ô tô tắt máy. Ngọc làm nhâm nhuyền rửa, mở mạnh cửa xe nhẩy xuống đường.*

Ba người ngồi phía sau — một người đàn bà và hai người đàn ông — vẫn gục vào nhau mà ngủ.

(Xem trả lời 36)

4. Câu thơ VN nào bạn thích nhất ?

Sau đây là ý kiến của một vài độc giả hoặc đã gửi thư cho chúng tôi hoặc đã trả lời miệng cho chúng tôi về câu thơ Việt Nam mà họ cho là hay nhất. Chúng tôi vẫn chờ những ý kiến khác

● *Bạn Phạm Hoàng, Huế :*

Hỡi cô tát nước bên đàng

Sao cô múc ánh trăng vàng đổ đi

(Ca dao)

● *Ô Nguyễn Thành Danh, Saigon :*

Cầu thế thủy ngồi trơ cổ độ

Quán thu phong duyên rũ tu huy

(Cung Oán Ngâm Khúc)

● *Một bạn đọc, Saigon :*

Một chiếc linh hồn nhỏ

Mang mang thiên cổ sầu

(Huy Cận)

● *Nguyễn, Đalat :*

Dường hoa sơn phấn đợi

Áo gấm về xanh sang

(Vũ Hoàng Chương)

5. Những cặp tên lịch sử

Có những tên vô cùng nổi tiếng thường đi kèm với một tên khác, tên này có thể là tên một người bạn tri âm hoặc là tên một tình nhân. Thí dụ : *Roméo và Juliette* (Khi nhắc đến Roméo, người ta nhớ ngay đến Juliette, hai nhân vật một vở kịch của đại văn hào Shakespeare, biểu trưng cho một mối tình đam mê của thanh niên thiếu nữ)

1 — Dante và..

2 — Rimbaud và..

3 — Samson và...

4 — Bà Nha và...

5 — Kim Trọng và..

HÀNH TRÌNH VÀO TÁC PHẨM...

(tiếp theo trang 8)

● 8. — Những huyền thoại của chủ nghĩa thực dân Pháp. Với huyền thoại kỳ thị chủng tộc, thực dân biến chính cho hành động xâm lăng của họ. Nhưng về sau trước những chống đối của dư luận thế giới và nhất là trước những kháng cự của người bản xứ, người thực dân phải bỏ buộc nghĩ tới người khác. Đó là giai đoạn họ ý thức về tha nhân. Đến đây, người thực dân phải đứng ở cả quan điểm quyền lợi người thuộc địa để biện chính hành động thực dân. Những huyền thoại khác do đó được tạo ra, như huyền thoại khai hóa, Pháp Việt đề huề, Pháp Nam hiệp tác... (lời tựa, trang V). Những huyền thoại này tạo ra nhằm biện chứng chế độ thực dân ở bình diện ý thức về người khác.

● 9. — Giai đoạn sửa soạn tạo ra những huyền thoại của chủ nghĩa thực dân Pháp. Từ giai đoạn bạo động xâm lăng đến giai đoạn huyền thoại, phá qua một giai đoạn chuyển tiếp nhằm sửa soạn cho sự cấu tạo những huyền thoại mới, dành riêng cho chủ nghĩa thực dân Pháp ở VN. Đó là giai đoạn Lyautey, Gallieni thôn tính và bình định, với Lanessan để ra một đường lối, kế hoạch nhằm xác định những tiêu chuẩn hướng dẫn hành động cụ thể là việc cai trị thuộc địa.

Tác giả viết: «Tôi coi thời kỳ những Lanessan, Lyautey là thời kỳ chuyển tiếp sửa soạn tạo ra huyền thoại vì họ không còn chủ trương bạo động một cách trắng trợn và muốn che dấu bạo động bằng chiến lược, chiến thuật. Nhưng chính sách của họ không có huyền thoại vì sự che dấu này chưa dựa vào những lý tưởng nhân đạo, những sự minh luận lý luận (trang 100 và kế tiếp).

● 10. — Huyền thoại khai hóa — Đó là giai đoạn tiếp theo giai đoạn chuyển tiếp, do Albert Sarraut đề xướng nhằm mục đích đặt chế độ thực dân trên một nền tảng pháp lý và luân lý. Giai đoạn này Phạm Quỳnh đã gọi là thời « Minh trị ».

Để trình bày những huyền thoại của thời « Minh trị » này, tác giả giới thiệu ba tài liệu căn bản của Sarraut: — Một bài diễn thuyết ở trường Đại học « Les Annales » năm 1915 với tiêu đề « Nhìn vào thế giới ». Bài này bày tỏ nguyên nhân thúc đẩy Sarraut tạo ra huyền thoại. — Tài liệu thứ hai là cuốn « Vinh nhục của thực dân » cuốn này đúc kết tất cả lý thuyết của Sarraut về thực dân (với những chương: Sự phát huy của chủ nghĩa thực dân ở Âu châu; nước Pháp bỏ buộc phải có thuộc địa; việc thành lập đế quốc; lý thuyết thực dân; ơn huệ thực dân v.v...) — và tài liệu thứ ba là bài diễn thuyết ở Hà Nội (1919) nhân dịp lễ thành lập Hội khai trí tiến đức ở Văn miếu. Đó là một bài diễn thuyết quan trọng hơn cả vì nó phản ánh đầy đủ những phương hướng chính đường lối của Sarraut.

Sau cùng, để minh chứng « sự thực » của những lý tưởng, lời hứa của thời « Minh trị » chỉ là huyền thoại, tác

giả căn cứ vào những lời tự thú của Sarraut trong cuốn « Khai thác thuộc địa » (từ trang 145 đến trang 147).

● 11. — Huyền thoại Pháp Việt đề huề. Đây là một huyền thoại thứ hai không phải hẳn hoàn toàn do Pasquier đề xướng nhưng được phổ biến mạnh thời Pasquier làm toàn quyền, nhằm tạo cho thực dân một nền tảng văn hoá (trang 120). Huyền thoại này bổ túc cho huyền thoại khai hóa về chủ đích, biện chính chế độ thực dân bằng cách đặt nó trên nền tảng pháp lý, luân lý và văn hoá.

Ở đây tác giả cũng giới thiệu những tài liệu nhằm trình bày huyền thoại này và đưa ra những thâm ý của thực dân. Đó là tác phẩm « Xứ An nam thuộc xưa » của Pasquier, tác phẩm trình bày xã hội VN thời xưa với chủ đích tìm hiểu để cai trị; — tác phẩm « Ở xứ An nam những thần linh sắp chết » của Pierre Varet với dụng ý chính trị rõ rệt: phải duy trì xã hội VN cũ để trật tự xã hội được bảo đảm an ninh. Ngoài ra tác giả dành một đoạn cho « Một vài ý tưởng chính về sự tương tự giữa xã hội La Mã và xã hội vàng » qua các quan điểm của Varet, Tavernier. Một đoạn khác nói về « với chương và xã hội tộc trưởng » qua quan niệm của Craynac.

Tác giả vạch trần luận điệu « Pháp Việt đề huề » với 2 điểm (trang 168 và 199):

1) Huyền thoại « Pháp Việt đề huề » dựa vào cái nghĩa tích cực, hay đẹp của chủ truyền thống để che dấu một chủ đích trái ngược hẳn với nghĩa tích cực trên.

2) Thực dân muốn trình bày truyền thống dân tộc VN được thể hiện trong xã hội tộc trưởng như một trật tự tự nhiên để biến lịch sử thành tự nhiên, biến cái qui ước nhân tạo thành cái cố định đương nhiên để khi đứng trước cái tự nhiên chỉ có việc chấp thuận không hoài nghi, thắc mắc: có lợi cho thực dân.

Tác giả tiếp tục phân tích rộng hơn nghĩa huyền thoại Pháp Việt đề huề và so sánh sự cấu tạo của nó với sự cấu tạo huyền thoại hiệp tác (trang 174 đến hết chương II).

● 12. — Chỗ mạnh yếu của những phong trào cách mạng Việt Nam: Vì những huyền thoại được tạo ra do những chống đối của người bản xứ, nên tác giả đi thêm phần này với mục đích tìm hiểu thực dân đã phê phán và đánh giá thế nào những phong trào cách mạng VN. Tác giả trình bày một lối nhìn cách mạng theo con mắt của người Pháp và thử đưa ra một vài nhận định giải thích lối nhìn đó (lời tựa, trang VI). Phần lớn sự kiện được trình bày đều dựa trên tài liệu do Marty soạn (bộ: Đóng góp vào lịch sử những phong trào chính trị ở Đông Pháp).

Tác giả chia phong trào cách mạng VN làm 3 giai đoạn — Giai đoạn I: hệ tín tưởng quân chủ phong kiến. Đặc điểm của giai đoạn này là tính chất thuần túy chống xâm lăng do những bảo mục quan lại, sĩ phu bày còn tinh thần ái quốc và chỉ khi quyết cường lãnh đạo.

— *Giai đoạn II* : hệ tư tưởng phân đế, bài phong có tính cách hình thức với những phong trào Đông Du, tổ chức Đông Kinh nghĩa thực (hình thức vận động giáo dục văn hoá thuần tuý) với các hội các Đảng từ đảng Duy dân đến Việt Nam quốc Dân đảng (hình thức hoạt động tranh đấu).

— *Giai đoạn III* : giai đoạn phân đế và phản phong có nội dung thực sự : Vượt sự thành lập đảng cộng sản dưới nhiều hình thức danh hiệu khác nhau, có thể coi cách mạng VN bước vào một chuyển biến thứ hai về hệ tư tưởng (trang 216)

Khi trình bày mỗi giai đoạn, tác giả trích những lời nhận xét của Marty và tiếp theo là sự nhận xét của tác giả về sự nhận xét trên. Đồng thời tác giả cũng trình bày ưu, khuyết của các đảng phái, và thêm vào đó những nhận định của Sarraut, Lénine, Staline về các phong trào cộng sản.

Đoạn này cũng là đoạn gây cho độc giả ở đây, những nghi ngờ ngấm để thu nhận một lối nhìn mới về phong trào cách mạng VN, và từ đó suy ra được phần nào hoàn cảnh VN hiện nay.

● **13.** — Những mâu thuẫn giữa thực chất và huyền thoại. Đây là chương thứ IV của quyển sách, mở ra để giải quyết một vấn đề căn bản : sự tương quan giữa thực chất và huyền thoại.

Chế độ thực dân sợ sự thực và phải xuyên tạc sự thực là vì nó không có chính nghĩa : đó là nhược điểm căn bản của nó. Huyền thoại được cấu tạo để che dấu nhược điểm này. Nhưng càng nói đến lý tưởng, luân lý để biện chính càng dễ lộ chân tướng và tự thú không có lý tưởng, luân lý. Do đó, thực dân tự tạo cho mình những mâu thuẫn nội tại giữa thực chất và huyền thoại, giữa lời nói và việc làm và những mâu thuẫn đó dần dần đưa đến sụp đổ không thể tránh được (trang 261).

Tác giả phân tích kỹ càng vấn đề mâu thuẫn đó và nhận xét cái vòng lẩn quẩn của thực dân trong việc thi hành, khi thì chấp sách «tháo bớt nút», khi thì «vặn nút lại» ở VN.

● **14.** — Mâu thuẫn giữa thực dân và thực dân tiêu diệt huyền thoại.

Không phải chỉ thực chất chế độ thực dân tiêu diệt huyền thoại, do thực dân đặt ra để biện chính cho chế độ mà chính sự mâu thuẫn giữa những thực dân với nhau càng vạch rõ bản chất giả dối của huyền thoại, góp phần tiêu diệt huyền thoại (Mâu thuẫn giữa thực dân là sự tranh-giành khai thác, làm giàu). Tác giả bàn rộng về vấn đề mâu thuẫn này và phân biệt nhiều trường hợp : mâu thuẫn giữa thực dân tư bản với nhau nghĩa là giữa một thế lực kinh

tài tư nhân này với một thế lực kinh tài tư nhân khác; rồi mâu thuẫn giữa những thế lực kinh tài tư nhân đó với chính phủ thuộc địa hay là giữa thuộc địa và mẫu quốc. Và trong giai đoạn sau này, mâu thuẫn giữa chính phủ Đông dương đi đôi với kinh tài tư nhân và chính phủ ở Mẫu quốc. Tác giả đã đưa ra nhiều cụ chứng để minh chứng nhận xét của mình (từ trang 268 đến 274)

● **15.** Huyền thoại chống lại thực chất Bằng những sự kiện lịch sử đã xảy ra trong quá trình chủ nghĩa thực dân Pháp ở VN, tác giả chứng minh một cách cụ thể mâu thuẫn giữa thực chất và huyền thoại về phía huyền thoại chống lại thực chất. Tác giả viết « *chính những huyền thoại tổ cáo thực chất và tạo điều kiện tâm lý đánh đổ thực chất* » (trang 275), và tiếp theo là những cụ chứng xét qua các vấn đề vu vạ (từ trang 275 đến trang 280), quan lại (281-283), thân xa (284-299) và cuối cùng kết luận ;

● **16.** Sự sụp đổ của những huyền thoại — Sự sụp đổ này một lần xảy ra sau thời kỳ mặt trận bình dân. Lúc đó để duy trì chế độ thực dân bọn thực dân đã dùng phương pháp đàn áp. Nhưng rồi thế giới đại chiến bùng nổ, rồi sự thâm nhập của đế quốc Nhật trong giai đoạn này khiến cho chính sách đàn áp không còn áp dụng vì sự mâu thuẫn giữa hai đế quốc Pháp, Nhật. Sự mâu thuẫn đó đã làm lợi rất nhiều cho phong trào giải phóng của dân tộc VN vì hai phe đế quốc khi muốn kéo người bản xứ về phe mình nên đã đề cao — cố ý hay vô tình — lòng ái quốc của người VN để mua chuộc lòng người VN.

Rồi đến khi Nhật đầu hàng, sự trở lại của thực dân Pháp vào năm 1945 lại để lộ bộ mặt thực dân một lần nữa, và đương nhiên những huyền thoại trước 1945 tan biến. Từ năm 49-50 vớt lá bèo *Bảo Đại và sự kiện quân Trung Cộng tiến đến biên giới Hoa Việt*, những huyền thoại mới ra đời để biện hộ cho cuộc chiến tranh mà người Pháp tiến bỏ gọi là một cuộc « chiến tranh bẩn thỉu ». Nào là bảo vệ tự do, dân chủ, v.v...

Đến 1954 : Chủ nghĩa thực dân Pháp cáo chung, mọi sự sụp đổ, hết huyền thoại của chế độ thực dân Pháp.

★

Trên đây là sơ lược nội dung tác phẩm hay nói cách khác, chúng tôi ghi lại những gì thấy được trong cuộc hành trình quan sát tác phẩm. Và bây giờ thì cuộc hành trình quan sát đó chấm dứt, và một cuộc hành trình tư tưởng thực sự bắt đầu.

HUỖNH TÂN

KỲ TỚI : Bàn về nội dung tác phẩm

TRẢ LỜI GIẢI TRÍ

(Tiếp theo trang 29)

1. — Tác phẩm và tác giả. —

« Chiếc lư đồng mắt cua » của Nguyễn Tuân, « Tôi kéo xe » của Tam Lang Vũ Đình Chí, « Lâm đi » của Vũ Trọng Phụng, « Trong làng chạy » của Trọng Lang Trần Tấn Cử, « Tất đèn » của Ngô Tất Tố.

3. — Ai đã nói những câu danh tiếng này ? 1 — César, 2 — Mme Roland, 3 — Nguyễn Trãi, 4 — Bismark, 5 — Louis XIV.

5. — Những cặp tên lịch sử — 1. Dante và Béatrix (Dante có thể xem là thi sĩ vĩ đại nhất của lịch sử văn học Ý, ông sống khoảng cuối thế kỷ 13, suốt đời nuôi tình yêu đam mê tột độ và lý tưởng tột độ cùng Béatrix) 2 — Rimbaud và Verlaine (Hai chàng thi sĩ Pháp thế kỷ 19 sống không rời nhau). 3 — Samson và Dalila (Samson người Do Thái, sức khỏe vô địch, yêu Dalila). 4 — Bá Nha và Tử Kỳ (hai nhạc sĩ tri âm đời Tống, Bá Nha đàn, Tử Kỳ nghe). 5 — Kim Trọng và Kiều (một mối tình định mệnh).

6. — Trích ở tác phẩm nào ? a) Gia đình — b) Hồn bướm mơ tiên — c) Những ngày vui.

SOYEZ PRUDENT

POUR VOUS

POUR LES AUTRES

CONDUISEZ SAGEMENT

SURVEILLEZ VOS ENFANTS

ATTENTION AU FEU

TOUS LES JOURS, VOUS POUVEZ ÊTRE VICTIME D'UN ACCIDENT, D'UN INCENDIE VOS MARCHANDISES PEUVENT SOMBRER. LA MORT, L'INFIRMITÉ, LA RUINE VOUS GUETTENT

MAIS L'ASSURANCE VOUS PROTÈGE

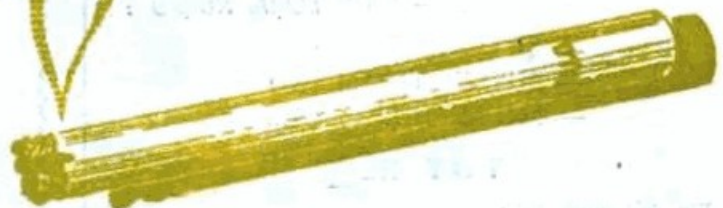
URPO UN PEU DE PIASTRES, ELLE ÉVITE DE FAIRE DE VOUS UN HABITUÉ DE L'ASSISTANCE. UN MENDIANT, ET DES VÔTRES DES MALHEUREUX

ASSUREZ VOUS

SERVICE PRÉVENTION — COMITÉ DES SOCIÉTÉS D'ASSURANCES



Cigarettes



VIRGINIE

GIÁ : 10\$ In tại PHỒ-THÔNG 531, Trần-hưng-Đạo Sg. Đ.T : 23821
CÔNG-SỞ : 20\$ Kiểm duyệt số 346 — ngày 23-3-64

Chủ-nhiệm : HOÀNG-MINH-TUYNH
Giám-đốc chính-trị : HUỖNH - VĂN - LANG